Trọng yếu
重 要

Năm tài chính 2025
2025年度用

Gửi các bạn du học sinh đang tham gia Bảo hiểm tai nạn học đường dành cho du học sinh
学研災ご加入の留学生の皆様へ

Nếu hỗ trợ cho hầu hết các trường hợp có thể xảy ra trong cuộc sống của du học sinh
留学生活中のもしもを総合的にサポートするなら

Bảo hiểm tai nạn dành cho du học sinh nước ngoài hiện đang học tập và nghiên cứu.

外国人留学生向け学研災付帯学生生活総合保険

Bảo hiểm chung trong cuộc sống dành cho du học sinh được thiết lập để hỗ trợ cho du học sinh.
Đối tượng tham gia là du học sinh của 1.181 trường trên toàn quốc đang sử dụng bảo hiểm học đường và sẽ giảm giá cho các đoàn thể tại các trường đại học sử dụng bảo hiểm này.

留学生向け付帯学総は、留学生を応援するために創設いたしました。
学研災を導入している全国 1,181 校の留学生を加入対象としており、本制度採用大学のスケールメリットを活かした団体割引を適用しております。

Trách nhiệm bồi thường
賠償責任

Bị thương, bị bệnh
ケガ・病気

Chi phí người cứu trợ
救援者費用

Tử vong, di chứng
死亡・後遺障害

Giảm
30%
cho các đoàn thể đăng ký
団体割引 30% 適用

Thủ tục đơn giản và tiện lợi !
Hãy sử dụng **"Trang web bảo hiểm học sinh, sinh viên Sai chan"**

お手続きは、便利で簡単！
「サイちゃんの学生保険サイト」をご利用ください。

https://tokiomarine.my.salesforce-sites.com/futaigakuso?id=021470Y

- Xin vui lòng đóng tiền trước ngày bắt đầu áp dụng mà quý khách đã chọn. Trường hợp đóng tiền trễ, việc bồi thường sẽ có hiệu lực sau ngày quý khách đóng tiền.
- ご希望の始期日前日までに入金してください。入金が遅れた場合、入金の翌日から補償開始となります。

SHOBI UNIVERSITY

Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản
公益財団法人 日本国際教育支援協会

Hỗ trợ cuộc sống sinh viên trên nhiều phương diện!
学生生活を幅広くサポートします！

* Về các trường hợp chủ yếu được trả tiền bảo hiểm và các trường hợp chủ yếu không được trả tiền bảo hiểm, vui lòng xác nhận trong "Giới thiệu khái quát về bồi thường" ở bản đính kèm.
※保険金をお支払いする主な場合、保険金をお支払いしない主な場合については、別紙「補償の概要等」をご確認ください。

1 Trách nhiệm bồi thường cá nhân　Khi đi xe đạp và đâm vào người đi đường làm người đó bị thương.
個人賠償責任　自転車で走行中、通行人にぶつかってケガをさせたとき。

Có cung cấp dịch vụ hòa giải!
示談交渉サービス付き！

Nếu người sinh viên vô tình làm người khác bị thương hoặc làm hư hỏng tài sản của người khác ở trong và ngoài nuớc Nhật, hoặc nếu người sinh viên mượn hay được ủy thác giữ một món đồ (đồ vật ủy thác)(*1) từ một người khác ở Nhật mà món đồ đó bị hỏng hoặc bị đánh cắp, v.v. ở trong và ngoài nuớc Nhật, thì chúng tôi sẽ chi trả khoản tiền bảo hiểm nếu sinh viên phải chịu trách nhiệm pháp lý bồi thường cho những thiệt hại đó. Liên quan đến trách nhiệm bồi thường cá nhân, về nguyên tắc công ty bảo hiểm hỏa hoạn Tokio Marine & Nichido chỉ tổ chức hòa giải cho những tai nạn tại Nhật Bản. (Trừ trường hợp bị thưa kiện lên tòa án ở nước ngoài.)

(*1) Những vật dụng như điện thoại di động, điện thoại thông minh, xe đạp, kính áp tròng, mắt kính, v.v. không được bao gồm trong hàng ký gửi.
* Tai nạn khi đang thực tập và đang làm thêm cũng thuộc đối tượng bồi thường. Tuy nhiên, tai nạn do nguyên nhân thực hiện công việc ngoài các công việc nêu trên thì không thuộc đối tượng bồi thường.
* Tai nạn do xe ô tô và xe máy (kể cả xe đạp có gắn động cơ) không thuộc đối tượng bồi thường.
* "Dịch vụ hòa giải" là dịch vụ thực hiện thủ tục thương lượng, hòa giải hoặc điều đình hay kiện tụng do công ty bảo hiểm thực hiện cho người được bảo hiểm sau khi được sinh viên tức người được bảo hiểm đồng ý trong trường hợp sinh viên bị yêu cầu bồi thường thiệt hại có liên quan đến tai nạn.

国内外で学生本人が偶然な事故により他人にケガをさせたり、他人の物を壊してしまったときや、国内で他人から借りた物や預かったもの（受託品）（＊1）を国内外で壊したり盗まれてしまったとき等、法律上の損害賠償責任を負った場合に保険金をお支払いします。個人賠償責任については国内での事故に限り、示談交渉は原則として東京海上日動が行います。（訴訟が国外の裁判所に提起された場合等を除きます。）
（＊1）携帯電話、スマートフォン、自転車、コンタクトレンズ、眼鏡等は、受託品に含みません。
※インターンシップ中やアルバイト中も補償の対象となります。ただし、それ以外の職務の遂行に起因する事故は補償対象外となります。
※自動車およびバイク（原動機付自転車を含む）での事故は補償対象外となります。
※「示談交渉サービス」とは、被保険者である学生が、事故にかかわる損害賠償の請求を受けた場合に、被保険者の同意を得て、保険会社が被保険者のために、折衝、示談または調停もしくは訴訟の手続きを行うサービス。

2 Tử vong・di chứng sau tai nạn　Trong trường hợp bị tử vong và trong trường hợp để lại di chứng.
死亡・後遺障害　万が一のときや後遺障害が残ったとき。

Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm cho trường hợp bản thân sinh viên bị tử vong hoặc bị di chứng do tai nạn bất ngờ và ngẫu nhiên ở trong hoặc ngoài Nhật Bản. (Tuy nhiên, tai nạn khi đang tham gia giờ học, đang tham gia sự kiện của trường, đang tham gia các hoạt động ngoại khóa (hoạt động câu lạc bộ) được trường công nhận, tai nạn bên trong cơ sở vật chất của trường (ngoại trừ ký túc xá) không thuộc đối tượng bồi thường của bảo hiểm này mà sẽ thuộc đối tượng bồi thường của Bảo hiểm tai nạn học đường.)
Bị thương do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này cũng thuộc đối tượng bồi thường.

国内外で学生本人が急激かつ偶然な外来の事故で死亡または後遺障害を被った場合に保険金をお支払いします。（ただし、正課中、学校行事中、学校が認めた課外活動（クラブ活動）中、学校施設内（寄宿舎を除く）の事故は本保険の補償対象ではなく、学研災の補償対象となります。）
地震もしくは噴火またはこれらによる津波によるケガも補償対象となります。

3 Chi phí điều trị (*1)(*2)　Trong trường hợp bản thân sinh viên nhập viện hoặc điều trị ngoại trú do bị thương hoặc bị bệnh.
治療費用（＊1）（＊2）　学生本人が、ケガや病気で入院または通院したとき。

Trường hợp bản thân sinh viên nhập viện hay đi bệnh viện từ 1 ngày trở lên do chấn thương hay bệnh tật trong nước Nhật thì chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm tương ứng với khoản tiền sinh viên tự thanh toán khi sử dụng bảo hiểm y tế.(*3) (Không bao gồm trường hợp nhập viện hay đi bệnh viện điều trị các bệnh về răng miệng, nhập viện vì rối loạn tâm thần, nhập viện như do bệnh trĩ · nứt hậu môn, v.v...). Bị thương do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này cũng thuộc đối tượng bồi thường.

Chúng tôi sẽ bồi thường chi phí mà sinh viên đã tự trả tại quầy thu ngân của cơ sở y tế.
医療機関の窓口で自己負担した費用を補償します。

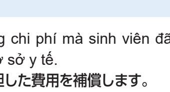

Điểm khuyến nghị
おすすめポイント

Bồi thường từ ngày đầu tiên nhập viện.
通院1日目から補償

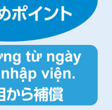

(*1) Kì hạn thuộc đối tượng được chi trả tiền bảo hiểm chi phí điều trị là từ ngày bắt đầu nhập viện hoặc đi bệnh viện cho đến ngày cuối cùng của tháng sau 60 ngày đã trôi qua bao gồm cả ngày hôm đó.
Ngày khám đầu tiên: Trường hợp 15/4/2025
Ngày sau 60 ngày đã trôi qua: 13/6/2025
Ngày cuối cùng của tháng sau 60 ngày đã trôi qua: 30/6/2025
Đối tượng được thanh toán cho điều trị từ 15/4/2025 đến 30/6/2025
(*2) Bệnh tật và thương tích xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm bắt đầu sẽ không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm. (Tuy nhiên, nếu bạn nhập viện hoặc khám ngoại trú sau 2 năm kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm (trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm và đã gia hạn thì chỉ cần 1 năm), thì bạn sẽ thuộc đối tượng được thanh toán tiền bảo hiểm.)
(*3) Để biết chi tiết về cá nhân tự thanh toán, vui lòng tham khảo <Khái quát bồi thường v.v...>

国内で学生本人がケガや病気で１日以上通院または入院した場合、健康保険等の自己負担分（＊3）を保険金としてお支払いします。（歯科疾病治療のための通院、精神障害による入通院、痔核、裂肛等による入通院は除く。）地震もしくは噴火またはこれらによる津波によるケガも補償対象となります。
（＊1）治療費用保険金のお支払対象期間は、通院または入院を開始した日からその日を含めて60日を経過した日の属する月の末日までとなります。
初診日：2025/4/15のケース
60日を経過した日：2025/6/13
60日を経過した日の属する月の末日：2025/6/30
2025/4/15 ～ 2025/6/30の治療がお支払対象
（＊2）保険期間の開始時前に発症した病気、発生した傷害は対象になりません。（ただし、保険期間の開始時より２年（保険期間が１年以下の場合かつそれを更新した場合は「1年」）を経過した後に開始した入院または通院については、保険金お支払いの対象となります。）
（＊3）自己負担分の詳細については、<補償の概要等>をご参照ください。

4 Chi phí người cứu trợ v.v…　Khi học sinh/sinh viên nhập viện và người thân nhanh chóng đến thăm.
救援者費用等　学生が入院し、親族が駆けつけたとき。

Trong thời gian bảo hiểm, chúng tôi sẽ chi trả chi phí nhập viện liên tục 3 ngày trở lên do mắc bệnh hoặc là bị thương bên ngoài nhà ở trong hoặc ngoài Nhật Bản và chi phí tìm kiếm cứu nạn, đi lại và chỗ ở trong trường hợp sinh viên gặp nạn khi đang đi tàu thuyền hay máy bay. Ngoài ra, trong trường hợp học sinh/sinh viên tử vong, chúng tôi sẽ chi trả chi phí vận chuyển thi thể từ hiện trường xảy ra tại nạn hoặc nơi lưu giữ thi thể về nhà ở.

国内外で学生本人が保険期間中に住宅外において被ったケガ、または病気にかかり継続して３日以上入院したり、搭乗している航空機や船舶が遭難した場合等に、交通費や宿泊料、捜索救助費用等をお支払いします。また、学生本人が死亡した場合には、事故発生地や収容地から住宅までの遺体輸送費用をお支払いします。

5 Bảo hiểm nhập viện (*1) ·Bảo hiểm phẫu thuật (*2) ·Bảo hiểm điều trị ngoại trú (*3)
Trong trường hợp bản thân sinh viên phải nhập viện hoặc điều trị ngoại trú do bị thương.

入院保険（＊1）・手術保険（＊2）・通院保険（＊3）　学生本人が、ケガで入院または通院したとき。

Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm cho mỗi ngày nhập viện hoặc điều trị ngoại trú trong trường hợp bản thân sinh viên bị thương ở nơi ngoài phạm vi quản lý của trường, phải nhập viện hoặc điều trị ngoại trú. Ngoài ra, chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm cho cả trường hợp phẫu thuật.
Bị thương do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này cũng thuộc đối tượng bồi thường.
(*1) Chúng tôi không trả cho trường hợp nhập viện sau khi đã quá 180 ngày tính từ ngày bị tai nạn. Thời hạn bảo hiểm cho 1 vụ tai nạn là 180 ngày.
(*2) Chỉ áp dụng cho phẫu thuật thực hiện trong vòng 180 ngày kể từ ngày bị tai nạn. Ngoài ra, phẫu thuật như xử lý vết thương hay nhổ răng cũng không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm.
(*3) Chúng tôi không trả cho trường hợp điều trị ngoại trú sau khi đã quá 180 ngày tính từ ngày bị tai nạn. Thời hạn bảo hiểm cho 1 vụ tai nạn là 90 ngày.

学校管理下外で学生本人がケガをされ、入院、通院された場合に、入院・通院１日につき保険金日額をお支払いします。また、手術を受けられた場合も保険金をお支払いします。
地震もしくは噴火またはこれらによる津波によるケガも補償対象となります。
（＊1）事故の日から180日を経過した後の入院に対してはお支払はできません。また、1事故について180日を限度とします。
（＊2）事故の日から180日以内に受けた手術に限ります。また、傷の処置や抜歯等お支払いの対象外の手術があります。
（＊3）事故の日から180日を経過した後の通院に対してはお支払はできません。また、1事故について90日を限度とします。

6 Tài sản cá nhân trong cuộc sống
生活用動産

Chi trả tiền bảo hiểm cho trường hợp sinh viên gặp thiệt hại do các sự cố không mong muốn như là tài sản thuộc sở hữu của bản thân tại nước Nhật bị trộm cắp hay hoả hoạn v.v…
国内で学生本人が所有する家財が火災や盗難等の偶然な事故で損害を受けた場合に保険金をお支払いします。

Số tiền miễn trừ trách nhiệm (số tiền tự trả): 5.000 Yên　免責金額（自己負担額）：5,000円

* Tài sản đang mang ra bên ngoài tòa nhà cũng được bồi thường.
* Những học sinh/sinh viên ở nhà riêng hay ở chung tại nhà của người thân thì không thể tham gia bảo hiểm này.
※建物外に持ち出している間も補償されます。
※自宅通学生の場合やご親族の住居に同居している場合はご加入できません。

7 Trách nhiệm bồi thường của người thuê nhà
借家人賠償責任

Chi trả tiền bảo hiểm trong trường hợp sinh viên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ nhà trên mặt pháp lý khi phòng thuê bị hư hại do các sự cố không mong muốn như là rò rỉ nước hay hoả hoạn trong nước Nhật.Về trách nhiệm bồi thường của người thuê nhà, thì các cuộc đàm phán hoà giải sẽ không được tiến hành tại Tokio Marine & Nichido.
* Những học sinh/sinh viên ở nhà riêng hay ở chung tại nhà của người thân thì không thể tham gia bảo hiểm này.
国内で学生本人が火災や水漏れ破損等の偶然な事故により借用戸室を損壊したため、家主に対して法律上の損害賠償責任を負った場合に保険金をお支払いします。借家人賠償責任については、示談交渉は東京海上日動では行いません。
※自宅通学生の場合やご親族の住居に同居している場合はご加入できません。

Loại hình tham gia　ご加入タイプ

Số tiền bảo hiểm　保険金額

		A loại (*1)	B loại	C loại
1	Trách nhiệm bồi thường cá nhân (*2) 個人賠償責任（＊2）	Giới hạn cho 1 vụ tai nạn tại Nhật Bản: **100 triệu** Yên Tại nước ngoài: **100 triệu** Yên 1事故 国内：1億円 国外：1億円 限度		
2	Tử vong, di chứng (*3) 死亡・後遺障害（＊3） Bị thương ケガ	**1.000.000**Yên	**1.000.000**Yên	**1.000.000**Yên
3	Chi phí điều trị (*4) 治療費用（＊4） Bị thương ケガ / Chi phí điều trị (*4) 治療費用（＊4） Bị bệnh 病気	**Chi phí điều trị thực tế** 治療費用実費	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
4	Chi phí cứu trợ v.v... 救援者費用等	**3.000.000**Yên	**3.000.000**Yên	**3.000.000**Yên
5	Số tiền khi bị thương (*3) 傷害定額（＊3） (Số tiền cho một ngày nhập viện (*5)) (入院日額（＊5）) (Số tiền cho một ngày điều trị ngoại trú) (通院日額)	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng	Số tiền cho một ngày nhập viện **5.000** Yên Số tiền cho một ngày điều trị ngoại trú **3.000** Yên
6	Tài sản cá nhân trong cuộc sống 生活用動産	**500.000**Yên	**500.000**Yên	**500.000**Yên
7	Trách nhiệm bồi thường của người thuê nhà 借家人賠償責任	**5.000.000**Yên	**5.000.000**Yên	**5.000.000**Yên

Phí bảo hiểm (trả một lần khoản phí tính đến khi tốt nghiệp)　保険料（卒業までの一括払）

Thời gian bảo hiểm 保険期間		A loại	B loại	C loại
1 tháng	1ヶ月	—	1.040 Yên	2.820 Yên
2 tháng	2ヶ月	—	1.480 Yên	3.990 Yên
3 tháng	3ヶ月	—	1.890 Yên	5.110 Yên
4 tháng	4ヶ月	7.620 Yên	2.320 Yên	—
5 tháng	5ヶ月	9.000 Yên	2.730 Yên	—
6 tháng	6ヶ月	9.690 Yên	2.940 Yên	—
7 tháng	7ヶ月	10.380 Yên	3.150 Yên	—
8 tháng	8ヶ月	11.070 Yên	3.360 Yên	—
9 tháng	9ヶ月	11.760 Yên	3.570 Yên	—
10 tháng	10ヶ月	12.460 Yên	3.780 Yên	—
11 tháng	11ヶ月	13.150 Yên	3.990 Yên	—
1 năm	1年間	13.840 Yên	4.200 Yên	—
2 năm	2年間	24.210 Yên	7.340 Yên	—
3 năm	3年間	34.610 Yên	10.510 Yên	—
4 năm	4年間	44.990 Yên	13.660 Yên	—
5 năm	5年間	55.360 Yên	16.800 Yên	—
6 năm	6年間	62.270 Yên	18.890 Yên	—

(*1) Chỉ có người tham gia bảo hiểm sức khỏe mới có thể tham gia. (Người chưa tham gia bảo hiểm sức khỏe trong vòng 3 tháng lưu trú vui lòng chọn loại trong số B・C.)
(*2) Trường hợp bị mất dữ liệu trong thiết bị thông tin thì số tiền tối đa được hưởng là 5 triệu Yên 1 vụ tai nạn.
(*3) Tai nạn trong khi đang thực hiện các hoạt động giáo dục và nghiên cứu sẽ không thuộc đối tượng bồi thường của bảo hiểm này mà sẽ thuộc đối tượng bồi thường của Bảo hiểm tai nạn học đường.
(*4) Thời gian được trả bảo hiểm là từ ngày bắt đầu điều trị ngoại trú hoặc nhập viện cho đến ngày cuối tháng của tháng có ngày đó tổng cộng là 60 ngày tính cả ngày bắt đầu.
(*5) Số tiền bảo hiểm phẫu thuật được trả gấp 10 lần (phẫu thuật trong thời gian nhập viện) hoặc 5 lần (phẫu thuật không phải trong thời gian nhập viện) số tiền bảo hiểm nhập viện. Phẫu thuật xử lý vết thương hay nhổ răng sẽ không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm.
Phí bảo hiểm trên sẽ được giảm [30%] nếu số lượng người thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm trên cả nước từ 10.000 người trở lên.
Thời gian bảo hiểm tính từ 0 giờ sáng ngày bắt đầu thời hạn hưởng bảo hiểm cho đến 4 giờ chiều ngày kết thúc thời hạn hưởng bảo hiểm.
Ví dụ: Trường hợp 6 năm　Là 6 năm tính từ 0 giờ sáng ngày 1 tháng 4 năm 2025 đến 4 giờ chiều ngày 1 tháng 4 năm 2031
Phí bảo hiểm được tính theo đơn vị 1 tháng. Cho dù kết thúc du học khi đang ở giữa tháng vẫn tính thời điểm kết thúc bảo hiểm là "1 ngày" mỗi tháng.
Ví dụ 1: Nếu thời gian du học là ngày 1 tháng 4 đến ngày 31 tháng 5 thì thời gian bảo hiểm sẽ là "ngày 1 tháng 4 đến ngày 1 tháng 6" và sẽ phải đóng "2 tháng" phí bảo hiểm.
Ví dụ 2: Nếu thời gian du học là ngày 15 tháng 4 đến ngày 31 tháng 5 thì thời gian bảo hiểm sẽ là "ngày 15 tháng 4 đến ngày 1 tháng 6" và sẽ phải đóng "2 tháng" phí bảo hiểm.
Ví dụ 3: Nếu thời gian du học là ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 thì thời gian bảo hiểm sẽ là "ngày 15 tháng 4 đến ngày 1 tháng 6" và sẽ phải đóng "2 tháng" phí bảo hiểm.
Vui lòng liên hệ riêng nếu thời gian du học hơn 1 năm và muốn tham gia với thời gian bảo hiểm khác thời gian ở trên.
Loại bảo hiểm ghi trong tài liệu này này dành cho người thuộc cấp ngành nghề A (sinh viên không đi làm liên tục v.v…).

Những người đang làm việc liên tục trong những ngành nghề dưới đây sẽ thuộc phân cấp ngành nghề B và không thể tham gia.
(Nếu sau khi tham gia bạn thuộc phân cấp ngành nghề này, vui lòng liên hệ ngay với chúng tôi.)
"Lái xe ô tô", "Công nhân xây dựng", "Công nhân nông lâm nghiệp", "Công nhân ngư nghiệp", "Công nhân khai thác hầm mỏ, đá" & "Công nhân chế tạo sản phẩm đan lát" (6 ngành nghề)
（＊1）健康保険加入者のみご加入できます。（滞在期間３ヶ月以内で健康保険未加入の方は、B・Cタイプからお選びください。）
（＊2）情報機器内のデータ損壊は1事故 500万円限度となります。
（＊3）教育研究活動中の事故は、本保険の補償対象ではなく、学研災の補償対象となります。
（＊4）お支払対象期間は通院または入院を開始した日からその日を含めて60 日を経過した日の属する月の末日までとなります。
（＊5）手術保険金のお支払い額は、入院保険金日額の10倍（入院中の手術）または5倍（入院中以外の手術）となります。傷の処置や抜歯等お支払いの対象外の手術があります。
上記保険料は、全国の保険の対象となる方の人数が10,000人以上の場合の割引率 [30%] が適用されています。
保険期間は、始期日の午前0時より、保険終期日の午後4時までとなります。
例）6年間の場合　2025年4月1日午前0時より 2031年4月1日午後4時まで6年間
保険料は1ヶ月単位となっております。月の途中で留学が終了される場合でも、保険終期は毎月「1日」となります。
例1）留学期間が、4月1日～5月31日の場合、保険期間は「4月1日～6月1日」で「2ヶ月」の保険料となります。
例2）留学期間が、4月15日～5月31日の場合、保険期間は「4月15日～6月1日」で「2ヶ月」の保険料となります。
例3）留学期間が、4月15日～5月15日の場合、保険期間は「4月15日～6月1日」で「2ヶ月」の保険料となります。
1年間を超える場合で、上記以外の保険期間となる場合には、個別にお問合せください。
本パンフレット記載のご加入タイプは、職種級別Aに該当する方（継続的に職業に従事していない学生等）用です。
以下に該当する職業に継続的に従事している方は職種級別Bとなりご加入いただくことができません。
（ご加入後に該当することとなった場合、遅滞なくご連絡くださるようお願いします。）
「自動車運転者」「建設作業者」「農林業作業者」「漁業作業者」「採鉱・採石作業者」「木・竹・草・つる製品製造作業者」（以上6職種）

Phương pháp tham gia　ご加入方法

Từ lúc nhập học đến khi tốt nghiệp, chỉ làm thủ tục 1 lần! An tâm cho đến khi tốt nghiệp!　入学から卒業まで、手続きは１回だけ！卒業まで安心！

Đăng ký qua Web từ PC hoặc điện thoại thông minh　スマートフォンや PC からの Web 加入

❶ **Truy cập trang web bằng mã QR trên tờ rơi**
Cũng có thể truy cập bằng PC bằng cách nhập đường link URL ghi trên tờ rơi.
①パンフ表紙の QR コードでサイトへアクセス パンフ等に記載された URL を入力することで、PC からのアクセスも可能です。

❷ **Đăng ký trước**
Để đăng ký trước cần có địa chỉ mail.
②事前登録 事前登録にはメールアドレスが必要です。

❸ **Nhập nội dung đăng ký tham gia**
③加入内容の入力

❹ **Chọn loại đăng ký tham gia**
④加入タイプの選択

❺ **Lựa chọn cửa hàng tiện lợi**
⑤コンビニの選択

❻ **Chuyển khoản phí bảo hiểm tại cửa hàng tiện lợi**
Phí dịch vụ tại cửa hàng tiện lợi do người đăng ký chi trả.
⑥コンビニで保険料振込 コンビニ払い手数料は加入者負担です。

※ Nếu không đăng ký được qua trang web ➡ Đăng ký tại bưu điện　※Web加入が出来ない場合➡郵便局でのお申込み

❶ **Chọn nội dung bồi thường theo nguyện vọng từ tài liệu này.**
Không thể chọn thời hạn bảo hiểm.Trả một lần khoản phí tính đến khi tốt nghiệp.
パンフレットより希望の補償内容を選ぶ。保険期間は選べません。卒業までの一括払いです。

❷ **Xác nhận lại phí bảo hiểm rồi điền thông tin cần thiết vào "Phiếu thanh toán" được gửi kèm trong phong bì.**
Vui lòng điền nét chữ rõ ràng, thật cẩn thận để không có sai sót .**"Giấy thanh toán chuyển khoản" cũng là loại giấy tờ yêu cầu phải đăng ký. Hãy điền đúng theo hướng dẫn cách điền mẫu của chúng tôi.**
保険料を確認し、同封の「払込取扱票」に必要事項を記入する。漏れの無いよう、できるだけ丁寧に細字でご記入ください。**「払込取扱票」は加入依頼書を兼ねております。必ず記入例に従いご記入ください。**

❸ **Chuyển khoản phí bảo hiểm từ Ngân hàng Yucho hoặc bưu điện.**
Thủ tục đăng ký sẽ hoàn tất sau khi đã thực hiện các thủ tục chuyển khoản. **Lưu ý, phí chuyển khoản sẽ do người chuyển khoản chịu.**
ゆうちょ銀行または郵便局から保険料を振込む。振込手続きをもってお申込みは完了します。**なお、振込手数料は振込人負担です。**

Giấy chứng nhận người tham gia sẽ được gửi đến sau 2 tháng hoàn tất thủ tục tham gia.
Vẫn được bồi thường khi bị tai nạn từ ngày bắt đầu bồi thường cho dù chưa nhận được giấy chứng nhận người tham gia cho nên các bạn cứ yên tâm. Nhớ giữ kỹ giấy biên nhận cho đến khi giấy chứng nhận người tham gia được gửi đến.*Giấy chứng nhận người tham gia sẽ được gửi đến địa chỉ ở Nhật được ghi trong "Phiếu thanh toán".
加入手続き後、2ヶ月後を目途に加入者証をお届け。加入者証が未着であっても補償開始日以降の事故については補償されますのでご安心ください。加入者証到着までは受領証を保管してください。＊加入者証は「払込取扱票」に記載の日本国内の住所へ送付します。
※ Mã QR là thương hiệu đã được đăng ký của Công ty Denso Wave Incorporated.　※ QR コードは（株）デンソーウェーブの登録商標です。
* Nếu bạn chuyển nhầm quá nhiều phí bảo hiểm cho chúng tôi (đăng ký mới/gia hạn), phí chuyển khoản lúc hoàn tiền sẽ do người nhận chi trả. Xin lưu ý rằng nếu phí bảo hiểm cần hoàn trả thấp hơn phí chuyển khoản thì sẽ không được hoàn lại.
※誤って多くの保険料をお振込みいただいた場合（新規申込・変更）、返戻時の振込手数料は受取人負担となります。返戻保険料＜振込手数料となる場合には返戻いたしませんのでご容赦ください。

Xử lý khi xảy ra tai nạn　事故の際のご対応について

1. Tải tài liệu "Báo cáo tai nạn" từ trang chủ của Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản và điền các thông tin về tình hình tai nạn.

（公財）日本国際教育支援協会HPより、「事故報告書」ファイルをダウンロードし、事故の状況を入力してください。

* Vui lòng điền các thông tin bằng "tiếng Anh" hoặc "tiếng Nhật".
* Nếu một tai nạn liên quan đến bồi thường trách nhiệm cá nhân xảy ra ngoài giờ làm việc của cửa hàng đại lý (trong trường hợp do tai nạn ngẫu nhiên trong sinh hoạt hằng ngày gây thương tích cho người khác hoặc làm hư hại tài sản của người khác) vui lòng liên hệ tới Trung tâm tiếp nhận sự cố (Tokyo-kaijo-nichido-anshin số 110) số "0120-720-110"..

Lưu ý) Khi gọi điện thoại về các sự cố, xin vui lòng truyền đạt về 「Số chứng khoán」・「Sơ lược về sự cố」

※入力は、「英語」または「日本語」でお願いします。
※個人賠償責任補償に関する事故が発生した場合に限り、「事故受付センター（東京海上日動安心110番）(0120-720-110)」へお電話でご連絡いただくことも可能です。
注）事故のお電話の際は、「証券番号」・「事故の概要」をお伝えください。

[Đường dẫn đăng Báo cáo tai nạn]
【事故報告書掲載URL】
http://www.jees.or.jp/gakkensai/inbound.htm

2. Đính kèm tài liệu "Báo cáo tai nạn" đã điền các thông tin và gửi đến địa chỉ hòm thư dưới đây.

入力をした「事故報告書」ファイルを添付し、以下のメールアドレスまで、メール送信をお願いします。

* Tiêu đề thư xin ghi là "INSCLAIM　Mã số người tham gia". (Nếu không rõ mã số người tham gia thì không cần phải ghi.)
* Vui lòng điền các thông tin bằng "tiếng Anh" hoặc "tiếng Nhật".

※メールの件名は「INSCLAIM　加入者番号」としてください。（加入者番号が不明な場合は、記入不要です。）
※入力は「英語」または「日本語」でお願いします。

[Địa chỉ dành riêng để báo cáo về tai nạn]
【事故報告専用アドレス】
<Trách nhiệm bồi thường>〈賠償責任〉
<Các thông tin khác (chi phí điều trị v.v...)>〈その他(治療費用等)〉
insclaim.futaigakuso@tmnf.jp

3. Chúng tôi sẽ nhận báo cáo tai nạn và quyết định người phụ trách, sau đó người phụ trách sẽ liên lạc và gửi hồ sơ cần thiết.

事故受付し、担当者が決まりましたら、担当者より、必要書類のご連絡や送付をいたします。

* Nếu cần liên lạc, chúng tôi sẽ liên lạc bằng "tiếng Anh" hoặc "tiếng Nhật" đến địa chỉ hòm thư ghi trong Báo cáo tai nạn. (Nếu bản báo cáo tai nạn được ghi bằng tiếng Anh thì chúng tôi sẽ gửi thư bằng tiếng Anh.)

Khi đó, địa chỉ hòm thư được gửi từ chúng tôi sẽ khác với "địa chỉ dành riêng để báo cáo về tai nạn", xin vui lòng lưu ý về điều này.

※弊社よりご連絡をする場合には、事故報告を頂いたメールアドレスへ、「英語」または「日本語」で送信いたします。(英語で事故報告書を記載頂いた場合には、英語でメールをいたします。)
その際、弊社からご連絡するメールアドレスは、【事故報告専用アドレス】とは異なりますので、ご注意ください。

①Thông báo tai nạn: Nếu xảy ra tai nạn, xin vui lòng liên lạc ngay bằng thư đến "địa chỉ dành riêng để báo cáo về tai nạn" ghi ở trên.
②Thời hạn yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm có hiệu lực trong vòng 3 năm, xin vui lòng lưu ý điều này.
③Cũng có trường hợp chúng tôi sẽ giảm tiền bảo hiểm chi trả khi vết thương hoặc bệnh nặng thêm do bị ảnh hưởng từ vết thương hoặc bệnh đã có từ trước đó.
④Cần phải có giấy biên nhận của bệnh viện khi yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm chi phí điều trị trong trường hợp bị thương hoặc bị bệnh. Ngoài ra cũng cần cả giấy biên nhận xác nhận chi phí đã tự chi trả khi yêu cầu thanh toán bảo hiểm cho các khoản chi phí khác. Xin vui lòng bảo quản kỹ cho đến khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm.
⑤Vui lòng xác nhận và ghi chú lại "tên của đối phương", "địa chỉ liên lạc" trong trường hợp tai nạn bồi thường.
Ngoài ra, xin vui lòng liên hệ trước với công ty bảo hiểm tiếp nhận để được tư vấn khi có nguyện vọng được phê duyệt toàn bộ hoặc một phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Cũng có trường hợp chúng tôi sẽ giảm số tiền khi thanh toán bảo hiểm nếu không được công ty bảo hiểm tiếp nhận phê duyệt cho nên xin vui lòng lưu ý về điều này.
⑥Không có "dịch vụ hòa giải" liên quan đến trách nhiệm bồi thường của người thuê nhà, do đó người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải tự hòa giải với bên bị hại.

①事故の通知：事故が発生した場合には、直ちに上記「事故報告専用アドレス」までメールにてご連絡ください。
②保険金請求権には、時効（3年）がありますのでご注意ください。
③ケガや病気を被ったとき既に存在していたケガや病気の影響等により、ケガや病気の程度が加重された場合は、お支払いする保険金が削減されることがあります。
④ケガや病気をした場合の治療費用保険金を請求するときに、病院等の発行した領収書等が必要です。また、その他の実費をお支払いする保険金につきましても、ご負担された費用を確認する領収書等が必要です。保険金のご請求まで、必ず保管しておいてください。
⑤賠償事故の場合、「相手方の名前」、「連絡先」を、必ず確認し、控えておいてください。また、損害賠償責任の全部または一部を承認しようとするときは、必ず事前に引受保険会社にご相談ください。引受保険会社の承認がない場合、保険金を削減してお支払いすることがありますので、ご注意ください。
⑥借家人賠償責任については、「示談交渉サービス」はありませんので、保険の対象となる方ご自身が被害者の方と示談交渉を進めて頂くこととなります。

Các điểm lưu ý khi tham gia　ご加入にあたってのご注意点

Phạm vi người thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm

Bảo hiểm này chỉ dành cho sinh viên của trường và đang tham gia Bảo hiểm tai nạn học đường (Nếu bỏ học thì về nguyên tắc phải làm thủ tục rút bảo hiểm giữa chừng, do đó xin vui lòng liên hệ với công ty bảo hiểm tiếp nhận.).

Cách xử lý hoàn trả phí bảo hiểm trong trường hợp hủy, thay đổi nội dung hợp đồng và chuyển khoản nhầm

Nếu hoàn trả phí bảo hiểm trong trường hợp hủy, thay đổi nội dung hợp đồng và chuyển khoản nhầm, chúng tôi sẽ hoàn trả phí bảo hiểm theo phương thức quy định của Tokio Marine & Nichido. Nếu phát sinh việc hoàn trả phí bảo hiểm do chuyển khoản nhầm hoặc tài khoản nhận chuyển khoản là tài khoản ở ngoài Nhật Bản, bạn sẽ phải chịu tiền phí chuyển khoản để chuyển tiền vào tài khoản của mình. Nếu phí chuyển khoản lớn hơn số tiền của phí bảo hiểm được hoàn trả thì phí bảo hiểm sẽ không được hoàn trả.

保険の対象となる方の範囲

この保険の対象となる方は、本学に在籍し学研災に加入している学生に限ります（退学等の場合は、原則中途脱退の手続きが必要となりますので、引受保険会社までご連絡ください。）。

解約・契約内容変更・誤振込時の返還保険料の取扱い

解約・契約内容変更・誤振込時において返還保険料があった場合、東京海上日動の所定の方法で保険料を返還します。保険料を誤振込されて返還保険料が発生した場合や振込先の口座が日本国外の口座となる場合、お客様の口座へ送金するための振込手数料はお客様負担とします。振込手数料が、返還保険料を上回る場合、保険料は返還しません。

Các điểm lưu ý khác　その他ご注意いただきたいこと

Đây là tài liệu giải thích khái quát về bảo hiểm tai nạn học đường (bảo hiểm cuộc sống chung (bồi thường chung cho trẻ em)). Xin vui lòng đọc kỹ "Bản giải thích các hạng mục quan trọng" trước khi tham gia. Chi tiết dựa theo Điều khoản bảo hiểm mà chúng tôi giao cho người đại diện của đoàn thể ký hợp đồng, nếu có điểm nào không rõ xin vui lòng liên hệ tới "địa chỉ dành riêng để hỏi đáp chung" dưới đây.
Ngoài ra, sau khi tham gia, xin vui lòng xác nhận "Khái quát về bồi thường của bảo hiểm tai nạn học đường (bảo hiểm cuộc sống chung (bồi thường chung cho trẻ em))". Tất cả quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng bảo hiểm này được quy định trong bản tiếng Nhật của Điều khoản hợp đồng thông thường của bảo hiểm cuộc sống chung và Điều khoản đặc biệt. Bản dịch từ bản tiếng Nhật được cung cấp chỉ với mục đích tham khảo.
このパンフレットは、学研災付帯学総（総合生活保険（こども総合補償））の概要をご説明したものです。ご加入にあたっては必ず「重要事項説明書」をよくお読みください。詳細は契約者である団体の代表者の方にお渡ししてあります保険約款によりますが、ご不明の点がありましたら、下記「一般照会専用アドレス」までお問い合わせください。
なお、ご加入後は「学研災付帯学総（総合生活保険（こども総合補償））補償の概要等」をご確認ください。
本保険契約の全ての権利および義務は、総合生活保険普通保険約款および特約の日本語版で規定されています。日本語版の翻訳は、参照のみを目的で提供されています。

Bảo hiểm chung về cuộc sống sinh hoạt và tai nạn học đường dành cho du học sinh là tên đầy đủ của Bảo hiểm cuộc sống chung (bảo hiểm chung cho trẻ em).
Đây là hợp đồng tập thể về bảo hiểm chung về cuộc sống sinh hoạt và tai nạn học đường dành cho du học sinh trong đó bên tham gia hợp đồng là Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản và đối tượng được hưởng bảo hiểm là sinh viên đang theo học tại các trường đại học nhận sự hỗ trợ từ Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản. Về nguyên tắc Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản có quyền yêu cầu Giấy chứng nhận bảo hiểm, quyền hủy hợp đồng bảo hiểm.
学研災付帯学生生活総合保険は、総合生活保険（こども総合補償）のペットネームです。
この保険は（公財）日本国際教育支援協会を契約者とし（公財）日本国際教育支援協会賛助会員大学に在籍する学生を保険の対象となる方とする学研災付帯学生生活総合保険団体契約です。保険証券を請求する権利、保険契約を解約する権利等は原則として（公財）日本国際教育支援協会が有します。

Vui lòng tham khảo đường liên kết URL/mã QR bên phải để biết thêm về những câu hỏi thường gặp liên quan đến thủ tục đăng ký qua trang Web.Web加入手続きに関するよくあるご照会を右記のURL・QRコードに掲載していますのでご確認ください。
https://www.jees.or.jp/gakkensai/inbound.htm

<Về các thắc mắc chung khác>

Nếu có thắc mắc về các điều khoản tham gia hay thắc mắc về việc thay đổi hợp đồng mà không phải là báo cáo tai nạn thì xin vui lòng liên hệ tới địa chỉ dành riêng để giải đáp thắc mắc chung dưới đây. (Vui lòng gửi bằng "tiếng Anh" hoặc "tiếng Nhật".) Chúng tôi sẽ hồi âm bằng thư đến địa chỉ mà bạn đã gửi. Khi gửi thư, xin vui lòng ghi "tên trường đại học", "họ tên" và "mã số sinh viên".

＜その他　一般的なご照会について＞

事故報告以外の、加入に関するご照会やご契約の変更に関するご照会につきましては、以下の一般照会専用アドレスへご連絡ください。（「英語」または「日本語」でお願いします。）ご連絡を頂いたメールアドレスへ、メールにてご返信いたします。
メールの際には、「大学名」、「お名前」、「学籍番号」を必ず、記載ください。

[Địa chỉ liên hệ]【照会アドレス】futaigakuso.inbound@tmnf.jp

Địa chỉ liên hệ お問合せ先	Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd. Inbound futai-gakuso **Quầy hỗ trợ thông tin** **東京海上日動火災保険株式会社　インバウンド付帯学総 照会窓口**	**[Tiếp nhận tai nạn]【事故受付】** insclaim.futaigakuso@tmnf.jp *Nếu một tai nạn liên quan đến bồi thường trách nhiệm cá nhân xảy ra ngoài giờ làm việc của cửa hàng đại lý (trong trường hợp do tai nạn ngẫu nhiên trong sinh hoạt hằng ngày gây thương tích cho người khác hoặc làm hư hại tài sản của người khác) vui lòng liên hệ tới Trung tâm tiếp nhận sự cố (Tokyo-kaijo-nichido-anshin số 110) số "0120-720-110".. Lưu ý) Khi gọi điện thoại về các sự cố, xin vui lòng truyền đạt về 「Số chứng khoán」・「Sơ lược về sự cố」 ※個人賠償責任補償に関する事故が発生した場合に限り、「事故受付センター（東京海上日動安心110番）(0120-720-110)」へお電話でご連絡いただくことも可能です。　注）事故のお電話の際は、「証券番号」・「事故の概要」をお伝えください。 **[Giải đáp thắc mắc chung]【一般照会】** futaigakuso.inbound@tmnf.jp
Đại lý 取扱代理店	KYOUIKU KIKAKU Co., Ltd. **株式会社教育企画**	〒330-0064　7-9-16 1B, Kishimachi , Urawa-ku, Saitama City ,Saitama 埼玉県さいたま市浦和区岸町7-9-16葵ビル1B
Công ty bảo hiểm tiếp nhận 引受保険会社	Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd. [Phòng phụ trách thuộc chi nhánh] Saitama Chuo Branch **東京海上日動火災保険株式会社（担当課支社）埼玉中央支店マーケット開発チーム**	〒330-9515　1-10-17 Shino Omiya South Wing, Sakuragichou, Omiya-ku, Saitama City ,Saitama 埼玉県さいたま市大宮区桜木町1-10-17

2024年7月作成　24T-000485

Vui lòng đọc kỹ　必ずお読みください

Dành cho khách hàng tham gia Bảo hiểm cuộc sống tổng hợp (bồi thường tổng hợp cho trẻ em) 総合生活保険（こども総合補償）にご加入いただく皆様へ

Bản giải thích nội dung quan trọng

[Giải thích tổng quát hợp đồng và thông tin cần lưu ý]

重要事項説明書〔契約概要・注意喚起情報のご説明〕

Chúng tôi sẽ ghi rõ những thông tin quan trọng mà khách hàng cần phải hiểu trước khi tham gia. Vui lòng đọc kỹ toàn bộ nội dung.
*Trường hợp người trong gia đình là đối tượng của bảo hiểm, vui lòng giải thích rõ nội dung này cho toàn bộ thành viên là đối tượng của bảo hiểm.
*Nếu bạn có thắc mắc hoặc nghi ngờ gì thì xin hãy liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trong tờ quảng cáo.

ご加入前に必ずご理解いただきたい大切な情報を記載しています。必ず最後までお読みください。
※ご家族等を保険の対象となる方とする場合には、本内容を保険の対象となる方全員にご説明ください。
※ご不明な点や疑問点がありましたら、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

[Giải thích các ký hiệu]
［マークのご説明］

Tổng quát hợp đồng
Mục giúp hiểu rõ nội dung sản phẩm bảo hiểm
契約概要
保険商品の内容をご理解いただくための事項

Thông tin cần lưu ý
Là những mục mà chúng tôi muốn đặc biệt lưu ý đến khách hàng như những mục có thể bất lợi đối với khách hàng, khi đăng ký tham gia bảo hiểm
注意喚起情報
ご加入に際してお客様にとって不利益になる事項等、特にご注意いただきたい事項

Ⅰ Các mục xác nhận trước khi tham gia　ご加入前におけるご確認事項

1 Cơ cấu của sản phẩm
Bảo hiểm này là một hợp đồng tập thể với người đứng tên hợp đồng là Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Kozai) và đối tượng được bảo hiểm là học sinh theo học tại các trường thành viên của Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Kozai). Về nguyên tắc, người đứng tên hợp đồng có quyền yêu cầu về chính sách bảo hiểm, quyền hủy hợp đồng bảo hiểm, v.v...Thông tin về đoàn thể đứng tên hợp đồng, những điều khoản bồi thường cơ bản và các điều khoản đặc biệt có thể được đăng ký dựa theo yêu cầu của người hưởng bảo hiểm v.v... được ghi trên quyền hướng dẫn v.v...
Điều kiện để tham gia bảo hiểm này là người tham gia phải là thành viên của đoàn thể v.v... Vui lòng kiểm tra quyền hướng dẫn v.v...để biết phạm vi những người có thể trở thành đối tượng tham gia bảo hiểm này. Nếu người đăng ký không thuộc phạm vi để trở thành đối tượng có thể tham gia bảo hiểm thì việc đăng ký có thể bị hủy bỏ.

2 Tổng quát về bồi thường cơ bản và các điều khoản đặc biệt chính
Về “trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm”, “trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm” trong bồi thường cơ bản, tổng quát về điều khoản đặc biệt chính, v.v... xin vui lòng xác nhận trong pamphlet, v.v...

3 Lưu ý liên quan đến trùng lặp bồi thường
Có trường hợp trùng lặp bồi thường khi người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc gia đình đã ký hợp đồng bảo hiểm*1 có nội dung bồi thường tương tự với bên khác khi ký các điều khoản đặc biệt bên dưới. Nếu bồi thường trùng lặp, các hợp đồng đều sẽ bồi thường cho tai nạn là đối tượng bồi thường, nhưng có trường hợp không được trả tiền bảo hiểm từ một trong các hợp đồng. Sau khi xác nhận sự khác nhau trong nội dung bồi thường và số tiền bảo hiểm, vui lòng xem xét sự cần thiết của điều khoản đặc biệt, v.v...
● Điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường cá nhân ● Điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường người thuê nhà ●Điều khoản đặc biệt về động sản dùng sinh hoạt bên trong nhà ● Điều khoản đặc biệt về bồi thường chi phí người cứu hộ ●Điều khoản đặc biệt về bồi thường chi phí y tế
*1 Bao gồm các điều khoản đặc biệt được thiết lập trong hợp đồng bảo hiểm khác ngoài Bảo hiểm tổng hợp cuộc sống (bồi thường tổng hợp cho trẻ em) và hợp đồng bảo hiểm khác ngoài Công ty bảo hiểm hỏa hoạn Tokio Marine & Nichido (sau đây gọi là “công ty chúng tôi”.)
*2 Trường hợp chỉ thiết lập các điều khoản trên trong hợp đồng 1, trong tương lai, khi hủy hợp đồng đó hoặc người thuộc đối tượng được bảo hiểm không thuộc đối tượng bồi thường do chuyển từ sống cùng nhà ra sống riêng, v.v... có thể không được bồi thường, xin vui lòng lưu ý.

4 Thiết lập số tiền bảo hiểm v.v…
Với số tiền bảo hiểm này, bạn sẽ phải chọn một trong số các loại đã được định sẵn. Để biết thêm chi tiết về các loại bảo hiểm, vui lòng xem lại quyền hướng dẫn v.v... Xin vui lòng cân nhắc thiết đặt số tiền bảo hiểm sau khi xem xét thông tin từ Chế độ Bảo hiểm công chẳng hạn như Chế độ thanh toán chi phí y tế cao, Chế độ Bảo hiểm Tai nạn lao động, v.v... Để biết tổng quan về hệ thống bảo hiểm công, hãy xem trang chủ của Cơ quan Dịch vụ Tài chính (https://www.fsa.go.jp/ordinary/insurance-portal.html)

(Trang chủ Cơ quan Dịch vụ Tài chính)

5 Thời hạn bảo hiểm và thời gian bắt đầu, kết thúc bồi thường
Vui lòng xác nhận thời hạn bảo hiểm và thời gian bắt đầu, kết thúc bồi thường của hợp đồng bảo hiểm tham gia trong pamphlet, v.v... Trường hợp tham gia mới, tùy theo loại bảo hiểm có những thời hạn không thuộc đối tượng trả tiền bảo hiểm, xin vui lòng xác nhận chi tiết trong pamphlet, v.v...

6 Cơ cấu quyết định phí bảo hiểm và phương thức thanh toán
(1) Cơ cấu quyết định phí bảo hiểm
Phí bảo hiểm được quyết định dựa theo loại bảo hiểm tham gia. Vui lòng xác nhận phí bảo hiểm trong pamphlet, v.v...

(2) Phương thức thanh toán phí bảo hiểm
Về phương thức đóng bảo hiểm, xin hãy tham khảo tờ quảng cáo.

7 Tiền hoàn lại khi đáo hạn, tiền lãi cổ tức của chủ hợp đồng
Trong bảo hiểm này không có tiền hoàn lại khi đáo hạn và tiền lãi cổ tức của chủ hợp đồng bảo hiểm.

1 商品の仕組み
この保険は、(公財) 日本国際教育支援協会をご契約者とし、(公財) 日本国際教育支援協会賛助会員学校に在籍する学生を保険の対象となる方とする団体契約です。保険証券を請求する権利、保険契約を解約する権利等は原則としてご契約者が有します。ご契約者となる団体や基本となる補償、ご加入者のお申出により任意にご加入いただける特約等はパンフレット等に記載のとおりです。
この保険は、ご加入者が団体の構成員等であることを加入条件としています。ご加入いただける保険の対象となる方ご本人の範囲等につきましては、パンフレット等をご確認ください。ご加入いただける保険の対象となる方ご本人の範囲に該当しない方がご加入された場合、ご加入を取消しさせていただくことがあります。

2 基本となる補償および主な特約の概要等
基本となる補償の“保険金をお支払いする主な場合”、“保険金をお支払いしない主な場合”や主な特約の概要等につきましては、パンフレット等をご確認ください。

3 補償の重複に関するご注意
以下の特約をご契約される場合で、保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約*1を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。補償が重複すると、対象となる事故について、どちらのご契約からでも補償されますが、いずれか一方のご契約からは保険金が支払われない場合があります。補償内容の差異や保険金額をご確認のうえで、特約等の要否をご検討ください*2。
●個人賠償責任補償特約　●借家人賠償責任補償特約　●住宅内生活用動産特約　●救援者費用等補償特約　●医療費用補償特約
＊1　総合生活保険（こども総合補償）以外の保険契約にセットされる特約や東京海上日動 (以下、「弊社」といいます。) 以外の保険契約を含みます。
＊2　1契約のみにセットする場合、将来、そのご契約を解約したときや、同居から別居への変更等により保険の対象となる方が補償の対象外になったとき等は、補償がなくなることがありますので、ご注意ください。

4 保険金額等の設定
この保険の保険金額等はあらかじめ定められたタイプの中からお選びいただくこととなります。タイプについての詳細はパンフレット等をご確認ください。保険金額等の設定は、高額療養費制度や労災保険制度等の公的保険制度を踏まえご検討ください。公的保険制度の概要につきましては、金融庁のホームページ（https://www.fsa.go.jp/ordinary/insurance-portal.html）等をご確認ください。

(金融庁ホームページ)

5 保険期間および補償の開始・終了時期
ご加入の保険契約の保険期間および補償の開始・終了時期については、パンフレット等をご確認ください。保険の種類によっては、新規ご加入の場合、保険金お支払いの対象とならない期間がありますので、詳しくはパンフレット等にてご確認ください。

6 保険料の決定の仕組みと払込方法等
(1) 保険料の決定の仕組み
保険料はご加入いただくタイプ等によって決定されます。保険料については、パンフレット等をご確認ください。

(2) 保険料の払込方法
払込方法については、パンフレット等をご確認ください。

7 満期返れい金・契約者配当金
この保険には満期返れい金・契約者配当金はありません。

Ⅱ Các mục cần lưu ý khi tham gia　ご加入時におけるご注意事項

1 Nghĩa vụ khai báo
Những mục được đánh dấu ★ hoặc ☆ trong Giấy đề nghị tham gia, v.v... là những mục quan trọng (những mục khai báo) liên quan đến việc tham gia bảo hiểm (các đại lý của công ty chúng tôi có quyền nhận khai báo.), vì vậy, xin vui lòng ghi chính xác. Trường hợp nội dung trả lời khác với thực tế hoặc không ghi sự thật trong các mục khai báo, chúng tôi có thể bị hủy bỏ việc tham gia bảo hiểm và không được trả tiền bảo hiểm.
* Các mục khai báo và các mục thông báo được đánh dấu ☆. Về mục khai báo, vui lòng tham khảo "III-1 Nghĩa vụ khai báo" được ghi ở phần sau. Ngoài ra, cũng tương tự trong trường hợp bổ sung bồi thường do thay đổi nội dung tham gia sau khi tham gia, các mục ghi bên dưới tại thời điểm thay đổi sẽ trở thành các mục khai báo.
[Danh sách các mục khai báo và các mục thông báo]
☆: Các mục khai báo và các mục thông báo
●Nghề nghiệp, chức vụ, v.v... trong trường hợp chính bản thân người thuộc đối tượng được bảo hiểm tham gia làm việc *1
●Chế độ bảo hiểm y tế nhà nước mà chính bản thân người thuộc đối tượng được bảo hiểm tham gia *2
★: Các mục khai báo
●Ngày tháng năm sinh của chính bản thân người thuộc đối tượng được bảo hiểm
●Nội dung bảo hiểm trong trường hợp ký hợp đồng bảo hiểm khác *3
*1 Bao gồm trường hợp bắt đầu nghề nghiệp mới và trường hợp đã bỏ nghề nghiệp đang làm.
*2 Là các mục khai báo và các mục thông báo chỉ trong trường hợp thiết lập điều khoản đặc biệt về bồi thường chi phí y tế.
*3 Là hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng tương trợ được ký ngoài bảo hiểm này, có cùng trách nhiệm trả tương tự toàn bộ hoặc 1 phần với bảo hiểm này. Nếu có hợp đồng bảo hiểm khác, tùy theo nội dung bảo hiểm đó, có trường hợp công ty chúng tôi không thể tiếp nhận bảo hiểm.

2 Chế độ chờ quyết định
Bảo hiểm tham gia không thuộc đối tượng chờ quyết định.

3 Người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong
Trong Bảo hiểm bồi thường tổng hợp cuộc sống (bồi thường tổng hợp cho trẻ em), trường hợp chỉ định cụ thể người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong, nhất định phải được sự đồng ý của người thuộc đối tượng được bảo hiểm (trường hợp không chỉ định, chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm tử vong cho người thừa kế theo luật định.). Trường hợp đã tham gia mà không được sự đồng ý thì việc tham gia sẽ không có hiệu lực.
Trường hợp chỉ định cụ thể người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong, vui lòng giải thích việc tham gia bảo hiểm này cho gia đình, v.v... của người thuộc đối tượng được bảo hiểm.
Trường hợp có nguyện vọng chỉ định cụ thể người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong, xin vui lòng liên hệ địa chỉ ghi trong pamphlet.

1 告知義務
加入依頼書等に★や☆のマークが付された事項は、ご加入に関する重要な事項（告知事項）ですので、正確に記載してください（弊社の代理店には、告知受領権があります。）。お答えいただいた内容が事実と異なる場合や告知事項について事実を記載しない場合は、ご加入を解除し、保険金をお支払いできないことがあります。
※告知事項かつ通知事項には☆のマークが付されています。通知事項については後記「Ⅲ-1 通知義務等」をご参照ください。また、ご加入後に加入内容変更として補償を追加する場合も同様に、変更時点での下記事項が告知事項となります。
[告知事項・通知事項一覧]
☆：告知事項かつ通知事項
●保険の対象となる方ご本人がお仕事に従事している場合、その職業・職務等*1
●保険の対象となる方ご本人が加入する公的医療保険制度*2
★：告知事項
●保険の対象となる方ご本人の生年月日
●他の保険契約等*3を締結されている場合には、その内容
＊1 新たに職業に就いた場合や就いていた職業をやめた場合を含みます。
＊2 医療費用補償特約をセットいただいた場合のみ告知事項かつ通知事項（☆）となります。
＊3 この保険以外にご契約されている、この保険と全部または一部について支払責任が同一である保険契約や共済契約のことです。他の保険契約等がある場合、そのご契約の内容によっては、弊社にて保険のお引受けができない場合があります。

2 クーリングオフ
ご加入される保険は、クーリングオフの対象外です。

3 死亡保険金受取人
総合生活保険（こども総合補償）において、死亡保険金受取人を特定の方に指定する場合は、必ず保険の対象となる方の同意を得てください（指定がない場合、死亡保険金は法定相続人にお支払いします。）。同意のないままにご加入をされた場合、ご加入は無効となります。
死亡保険金受取人を特定の方に指定する場合は、保険の対象となる方のご家族等に対し、この保険へのご加入についてご説明くださいますようお願い申し上げます。
死亡保険金受取人の指定を希望される場合は、お手数ですが、パンフレット等記載のお問い合わせ先までお申し出ください。

Ⅲ Các mục lưu ý sau khi tham gia　ご加入後におけるご注意事項

1 Nghĩa vụ thông báo
[Các mục thông báo]
Trường hợp phát sinh thay đổi nội dung trong các mục được đánh dấu ☆ (các mục thông báo) trong Giấy đề nghị tham gia, v.v..., xin vui lòng liên hệ ngay đến địa chỉ ghi trong pamphlet. Có trường hợp chúng tôi sẽ giảm tiền bảo hiểm khi trả nếu không liên hệ. Ngoài ra, mỗi sản phẩm bảo hiểm tiếp nhận sẽ có các mục thông báo khác nhau, và tùy theo sản phẩm tiếp nhận mà cũng có trường hợp các mục thông báo được đánh dấu ☆ không phải mục thông báo. Về mục thông báo của mỗi sản phẩm bảo hiểm tiếp nhận, vui lòng tham khảo “Ⅱ-1 Nghĩa vụ khai báo [Danh sách các mục khai báo và các mục thông báo]” được ghi ở phần trước.

[Các mục cần liên lạc khác]
●Áp dụng cho tất cả các sản phẩm
Trường hợp đã thay đổi địa chỉ, v.v...của người tham gia, xin vui lòng liên hệ ngay đến địa chỉ ghi trong pamphlet.
●Điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường người thuê nhà
Trường hợp thay đổi địa chỉ của người thuộc đối tượng được bảo hiểm, xin vui lòng liên hệ địa chỉ ghi trong pamphlet.

[Thay đổi sau khi tham gia]
Sau khi tham gia bảo hiểm, khi thực hiện thủ tục thay đổi nội dung bảo hiểm và hủy hợp đồng thì xin vui lòng liên lạc trước ngày muốn thay đổi nội dung bảo hiểm và ngày hủy hợp đồng.
Trong thời gian bảo hiểm, đối với trường hợp không còn là đối tượng tham gia bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm này thì cần phải thực hiện thủ tục hủy hợp đồng, cũng có trường hợp việc bồi thường có khả năng vẫn sẽ được tiếp tục cho đến khi hết thời hạn bảo hiểm, vì vậy xin vui lòng liên hệ địa chỉ liên lạc được ghi trên tờ quảng cáo để biết thêm chi tiết.
Trường hợp yêu cầu tiền bảo hiểm trong vòng 1 tháng kể từ khi thay đổi nội dung tham gia, để đảm bảo, xin vui lòng truyền đạt lại việc thay đổi cho người phụ trách của địa chỉ liên hệ ghi trong pamphlet.

2 Khi hủy bỏ
Trường hợp hủy bỏ việc tham gia, xin vui lòng liên hệ địa chỉ ghi trong pamphlet.
・Tùy theo nội dung tham gia và điều kiện hủy bỏ, có trường hợp chúng tôi sẽ hoàn trả phí bảo hiểm hoặc yêu cầu phí bảo hiểm chưa thanh toán bằng phương pháp tính toán theo quy định của công ty. Số tiền bảo hiểm hoàn trả hoặc yêu cầu sẽ khác nhau tùy theo phương thức thanh toán tiền bảo hiểm và lý do hủy bỏ.
・Mặc dù có phí bảo hiểm hoàn trả, nhưng về nguyên tắc có thể sẽ ít hơn phí bảo hiểm đã đóng trừ đi tiền bảo hiểm “hàng tháng” trong thời gian trước đó *2.
・Trường hợp hủy bỏ mà không chờ đến ngày đáo hạn, tham gia mới, có thể chúng tôi sẽ thay đổi nội dung bồi thường, phí bảo hiểm và không được nhận các loại dịch vụ.
*1 Có trường hợp yêu cầu từ ngày hủy bỏ trở đi.
*2 Là thời gian trước đó tính từ ngày bắt đầu cho đến ngày hủy bỏ.

3 Hủy bỏ hợp đồng theo đề nghị của người thuộc đối tượng bảo hiểm
Trong bảo hiểm nhân thọ (bồi thường chung cho trẻ em), có chế độ có thể hủy bỏ việc bồi thường liên quan đến những người đóng bảo hiểm theo yêu cầu của người đóng bảo hiểm. Chi tiết về chế độ và thủ tục thì xin vui lòng liên lạc đến thông tin đã ghi trên tờ quảng cáo. Ngoài ra, đối với nội dung của bảo hiểm này, xin vui lòng giải thích cho tất cả những ai phải đóng bảo hiểm.

4 Khi đến ngày đáo hạn
[Trường hợp hạn chế tái tục sau khi kết thúc thời gian bảo hiểm]
●Tùy theo tình hình yêu cầu tiền bảo hiểm, độ tuổi, v.v... mà công ty chúng tôi có thể từ chối tái tục từ lần sau trở đi hoặc có thể hạn chế các điều kiện tiếp nhận.
●Trường hợp công ty chúng tôi đã sửa đổi Điều khoản hợp đồng thông thường, Điều khoản đặc biệt hoặc chế độ liên quan đến việc tiếp nhận bảo hiểm, việc bồi thường sau khi tái tục sẽ áp dụng nội dung của ngày tái tục. Vì vậy, có thể nội dung bồi thường sau khi tái tục sẽ bị thay đổi, hoặc không thể tái tục.

[Phí bảo hiểm của hợp đồng sau khi gia hạn]
Phí bảo hiểm được tính toán cho từng sản phẩm dựa trên tỷ lệ phí bảo hiểm, v.v tại thời điểm gia hạn. Do đó, phí bảo hiểm của sản phẩm sau khi gia hạn có thể sẽ khác với phí bảo hiểm trước khi gia hạn.

[Xác nhận việc quên yêu cầu tiền bảo hiểm]
Khi gia hạn tham gia bảo hiểm, vui lòng xác nhận một lần nữa xem có quên yêu cầu tiền bảo hiểm về hợp đồng bảo hiểm trước khi gia hạn hay không. Nếu quên yêu cầu tiền bảo hiểm hay có vấn đề thắc mắc nào khác, hãy liên lạc ngay với chúng tôi qua phương thức liên lạc được ghi trên tờ quảng cáo, v.v. Ngoài ra, nội dung được ghi trên tờ quảng cáo, v.v là nội dung bồi thường sau khi gia hạn hợp đồng của năm nay. Hãy chú ý rằng nội dung này khác với nội dung bồi thường trước khi gia hạn hợp đồng.

1　通知義務等 △

[通知事項]
加入依頼書等に☆のマークが付された事項（通知事項）に内容の変更が生じた場合には、遅滞なくパンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。ご連絡がない場合は、お支払いする保険金が削減されることがあります。なお、通知事項はお引受けする商品ごとに異なり、お引受けする商品によっては、☆のマークが付された事項が通知事項にあたらない場合もあります。お引受けする商品ごとの通知事項は、前記「Ⅱ-1 告知義務［告知事項・通知事項一覧］」をご参照ください。

[その他ご連絡いただきたい事項]
●すべての商品共通
ご加入者の住所等を変更した場合は、遅滞なくパンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。
●借家人賠償責任補償特約
保険の対象となる方の住所を変更する場合には、あらかじめパンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

[ご加入後の変更]
ご加入後、ご加入内容変更や脱退を行う際には変更日・脱退日より前にご連絡ください。また、保険期間中に、本保険契約の加入対象者でなくなった場合には、脱退の手続きをいただく必要がありますが、保険期間の終了時までは補償を継続することが可能なケースがありますので、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。
ご加入内容変更をいただいてから１か月以内に保険金請求のご連絡をいただいた場合には、念のため、パンフレット等記載のお問い合わせ先の担当者に、その旨をお伝えいただきますようお願いいたします。

2　解約されるとき ⬟△

ご加入を解約される場合は、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。
・ご加入内容および解約の条件によっては、弊社所定の計算方法で保険料を返還、または未払保険料を請求[*1]することがあります。返還または請求する保険料の額は、保険料の払込方法や解約理由により異なります。
・返還する保険料があっても、原則として払込みいただいた保険料から既経過期間[*2]に対して「月割」で算出した保険料を差し引いた額よりも少なくなります。
・満期日を待たずに解約し、新たにご加入される場合、補償内容や保険料が変更となったり、各種サービスを受けられなくなることがあります。
＊1　解約日以降に請求することがあります。
＊2　始期日からその日を含めて解約日までの、既に経過した期間をいいます。

3　保険の対象となる方からのお申出による解約 △

総合生活保険（こども総合補償）においては、保険の対象となる方からのお申出により、その保険の対象となる方に係る補償を解約できる制度があります。制度および手続きの詳細については、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。また、本内容については、保険の対象となる方全員にご説明くださいますようお願い申し上げます。

4　満期を迎えるとき ⬟

[保険期間終了後、更新を制限させていただく場合]
●保険金請求状況や年齢等によっては、次回以降の更新をお断りしたり、引受条件を制限させていただくことがあります。
●弊社が普通保険約款、特約または保険引受に関する制度等を改定した場合には、更新後の補償については更新日における内容が適用されます。この結果、更新後の補償内容等が変更されることや更新できないことがあります。

[更新後契約の保険料]
保険料は、商品ごとに、更新日現在の保険料率等によって計算します。したがって、その商品の更新後の保険料は、更新前の保険料と異なることがあります。

[保険金請求忘れのご確認]
ご加入を更新いただく場合は、更新前の保険契約について保険金請求忘れがないか、今一度ご確認をお願いいたします。ご請求忘れや、ご不明な点がございましたら、パンフレット等記載のお問い合わせ先ますぐにご連絡ください。なお、パンフレット等記載の内容は本年度の契約更新後の補償内容です。更新前の補償内容とは異なることがありますので、ご注意ください。

Ⅳ　Các điểm lưu ý khác　その他ご留意いただきたいこと

1　Xử lý thông tin cá nhân △

Xin vui lòng kiểm tra <Hướng dẫn về việc xử lý thông tin cá nhân> được in ở mặt sau của phiếu thanh toán hoặc đăng trên trang web đăng ký tham gia bảo hiểm.
●Để ngăn ngừa việc phát sinh các trường hợp tự gây tai nạn để trục lợi trong các hợp đồng bắt chính liên quan đến bảo hiểm tai nạn, đồng thời đảm bảo việc trả tiền bảo hiểm hợp lý, nhanh chóng và chính xác, khi ký kết hợp đồng bảo hiểm và khi xảy ra tai nạn, các công ty bảo hiểm phi nhân thọ, v.v..., sẽ tiến hành xác nhận về tình hình yêu cầu tiền bảo hiểm và tình hình hợp đồng bảo hiểm liên quan đến cùng một tai nạn hoặc cùng một người thuộc đối tượng được bảo hiểm dựa vào các thông tin hợp đồng đã đăng ký tại Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ. Nội dung xác nhận này không sử dụng ngoài các mục đích nêu trên.

2　Về bãi bỏ, vô hiệu hóa, hủy bỏ việc tham gia vì lý do nghiêm trọng

●Khi đăng ký tham gia Bảo hiểm tổng hợp cuộc sống (bồi thường tổng hợp cho trẻ em) mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm không phải là người tham gia, trường hợp chỉ định người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong không phải là người thừa kế theo luật định thì việc tham gia sẽ không có hiệu lực nếu không được sự đồng ý của người thuộc đối tượng được bảo hiểm.
●Công ty chúng tôi có thể hủy bỏ việc tham gia nếu chủ hợp đồng, người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng tiền bảo hiểm được công nhận liên quan với người thuộc tổ chức bạo lực và thế lực chống đối xã hội khác.
●Ngoài a, có trường hợp, chúng tôi có thể bãi bỏ, vô hiệu hóa, hủy bỏ việc tham gia dựa trên điều khoản hợp đồng, v.v...

3　Các biện pháp đặc biệt liên quan đến việc trì hoãn thủ tục đăng ký v.v…

Trong trường hợp không thể thực hiện thủ tục đăng ký v.v.. do ảnh hưởng của thiên tai hoặc do sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm, bạn có thể sử dụng các biện pháp đặc biệt để để thiết lập một thời gian tạm hoãn nhất định cho "Thủ tục gia hạn hợp đồng" và "Việc thanh toán khoản tiền tương đương với tiền phí bảo hiểm".
* Để biết chi tiết về các biện pháp đặc biệt có thể sử dụng, xin vui lòng liên hệ mục << Thông tin liên hệ >>.

4　Xử lý khi công ty bảo hiểm phá sản △

●Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của công ty bảo hiểm tiếp nhận phá sản, việc trả tiền bảo hiểm, tiền hoàn lại, v.v... sẽ tạm thời đóng băng trong thời gian nhất định, và số tiền sẽ bị giảm xuống.
●Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của công ty bảo hiểm tiếp nhận phá sản, bảo hiểm này sẽ là đối tượng bồi thường của “Tổ chức bảo vệ chủ hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ”, tiền bảo hiểm, tiền hoàn lại được áp dụng theo từng nội dung bồi thường như bảng dưới đây.

Thời gian bảo hiểm]	Xử lý trường hợp công ty bảo hiểm phá sản, v.v...
Trong vòng 1 năm	Về nguyên tắc, sẽ được bồi thường tối đa là 80% (100% đối với tiền bảo hiểm liên quan đến tai nạn bảo hiểm đã phát sinh trước khi hết thời gian 3 tháng kể từ ngày công ty bảo hiểm phá sản ngừng thanh toán).
Hơn 1 năm	Về nguyên tắc, sẽ được bồi thường tối đa là 90%. Tuy nhiên, nếu tỷ lệ lãi suất dự kiến được thay đổi sau khi phá sản, có thể được bồi thường thấp hơn 90%.

5　Các mục lưu ý khác khi tham gia

●Đại lý của công ty chúng tôi sẽ thực hiện nghiệp vụ đại lý như nghiệp vụ ký hợp đồng bảo hiểm và quản lý hợp đồng, v.v...dựa trên hợp đồng uỷ thác với công ty chúng tôi. △
Do vậy, hợp đồng đã lập hợp lệ với đại lý của công ty chúng tôi cũng được xem như được ký trực tiếp với công ty chúng tôi.

●Phiếu người tham gia là giấy tờ quan trọng xác nhận nội dung tham gia. Nếu Phiếu người tham gia được gửi đến, xin vui lòng xác nhận xem nội dung ham gia có đúng theo nguyện vọng hay không. Ngoài ra, vui lòng bảo quản những tài liệu giải thích nội dung tham gia như pamphlet, giấy đề nghị tham gia, v.v... cho đến khi Phiếu người tham gia được gửi đến. Nếu có điểm nào không rõ, xin vui lòng liên hệ địa chỉ ghi trong pamphlet để biết thông tin chi tiết. Trong pamphlet có ghi rõ những điểm quan trọng trong việc tham gia, xin vui lòng đọc kỹ, bảo quản cùng với phiếu người tham gia đến khi kết thúc thời gian bảo hiểm.
●Trường hợp hợp đồng bảo hiểm này là hợp đồng bảo hiểm chung, các công ty bảo hiểm tiếp nhận tự chịu trách nhiệm không liên đới về hợp đồng bảo hiểm theo từng tỷ lệ tiếp nhận. Ngoài ra, công ty bảo hiểm chính sẽ đại diện cho công ty bảo hiểm tiếp nhận khác. Vui lòng xác nhận chi tiết loại bảo hiểm tham gia trong pamphlet.

6　Khi xảy ra tai nạn

●Trường hợp xảy ra tai nạn, xin vui lòng liên hệ ngay địa chỉ ghi trong pamphlet.
●Trong quá trình đền bù liên quan đến trách nhiệm bồi thường, nhất định phải trao đổi với công ty chúng tôi khi tiến hành đàm phán hòa giải liên quan đến bồi thường tai nạn.
●Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, ngoài các hồ sơ được quy định trong điều khoản, có thể phải nộp hồ sơ hoặc chứng cứ dưới đây.
・Các hồ sơ để xác nhận là người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng tiền bảo hiểm như giấy chứng nhận đăng ký con dấu, phiếu cư trú, sổ hộ khẩu, v.v...
・Giấy chẩn đoán của bác sỹ, biên lai, hóa đơn chi tiết phí y tế, v.v... không phải của người thuộc đối tượng được bảo hiểm chứng minh mức độ bị thương hay bị bệnh theo quy định của công ty chúng tôi, nội dung điều trị và thời gian điều trị, v.v... (có trường hợp yêu cầu nộp giấy chẩn đoán bởi bác sỹ và mẫu vật đối tượng xét nghiệm y học khác mà công ty chúng tôi chỉ định.)
・Các giấy tờ hoặc chứng cứ để tính số tiền mà công ty cần chi trả, như thông báo chi tiết thanh toán, v.v... có ghi rõ nội dung chi trả tiền bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...
・Các giấy tờ có thể xác nhận số tiền trợ cấp theo chế độ chi phí điều dưỡng mức cao
・Các giấy tờ có thể xác nhận số tiền chi trả của khoản cấp bổ sung
・Giấy đồng ý cho công ty chúng tôi xác nhận các hạng mục cần thiết để chi trả tiền bảo hiểm
●Trường hợp, vì lý do nào đó người là đối tượng được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng tiền bảo hiểm không thể yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm và không có ai trở thành người nên được nhận tiền bồi thường bảo hiểm hoặc không có ai là người đại diện của người thụ hưởng, thì giữa người phối ngẫu (chồng /vợ) hoặc người thân trong gia đình có quan hệ huyết thống trong 3 đời (gọi chung là ""Gia đình""), bên nào thỏa mãn các điều kiện mà công ty chúng tôi qui định thì cũng có thể yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm
với tư cách là đối tượng được bảo hiểm hay là người đại diện của người thụ hưởng bảo hiểm. Về nội dung này, xin vui lòng giải thích với người thân trong gia đình.
*1 Chỉ giới hạn đối với người phối ngẫu (chồng /vợ) được pháp luật công nhận.
●Thời hạn có quyền yêu cầu tiền bảo hiểm là 3 năm, xin vui lòng lưu ý điều này.
●Trường hợp người thuộc đối tượng được bảo hiểm, v.v... có quyền yêu cầu bồi thường khác quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do xảy ra tai nạn, khi công ty chúng tôi trả tiền bảo hiểm cho thiệt hại đó, sẽ chuyển toàn bộ hoặc một phần quyền yêu cầu bồi thường đó lại cho công ty chúng tôi.
●Trong điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường cá nhân, điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường người thuê nhà, ngoại trừ tiền bảo hiểm chi phí, người thuộc đối tượng được bảo hiểm có thể đề nghị trả tiền bảo hiểm trách nhiệm bồi thường, v.v... được giới hạn trong các trường hợp từ sau đây.
1.Trường hợp người thuộc đối tượng được bảo hiểm đã thanh toán để bồi thường thiệt hại cho đối phương
2.Trường hợp có thể xác nhận được rằng đối phương đồng ý việc trả tiền bảo hiểm cho người thuộc đối tượn g được bảo hiểm.
3.Trường hợp công ty tiếp nhận bảo hiểm trực tiếp trả tiền bảo hiểm cho đối phương, dựa trên yêu cầu của người thuộc đối tượng được bảo hiểm

1　個人情報の取扱い △

払込取扱票裏面もしくはweb加入サイトに掲載の＜個人情報の取扱いに関するご案内＞をご確認ください。
●損害保険会社等の間では、傷害保険等について不正契約における事故招致の発生を未然に防ぐとともに、保険金の適正かつ迅速・確実な支払を確保するため、契約締結および事故発生の際、同一の保険の対象となる方または同一事故に係る保険契約の状況や保険金請求の状況について一般社団法人日本損害保険協会に登録された契約情報等により確認を行っております。これらの確認内容は、上記目的以外には用いません。

2　ご加入の取消し・無効・重大事由による解除について

●総合生活保険（こども総合補償）で、ご加入者以外の方を保険の対象となる方とするご加入について死亡保険金受取人を法定相続人以外の方に指定する場合において、その保険の対象となる方の同意を得なかった場合、ご加入は無効になります。
●ご契約者、保険の対象となる方または保険金の受取人が、暴力団関係者その他の反社会的勢力に該当すると認められた場合には、弊社はご加入を解除することができます。
●その他、約款等に基づき、ご加入が取消し・無効・解除となる場合があります。

3　ご加入手続き等の猶予に関する特別措置について

自然災害や感染症拡大の影響によりご加入手続き等を行うことが困難な場合に、「更新契約のご加入手続き」および「保険料相当額の払込み」に関して一定の猶予期間を設ける特別措置をご利用いただける場合があります。
※ご利用いただける特別措置の詳細につきましては、《お問い合わせ先》までご連絡ください。

4　保険会社破綻時の取扱い等 △

●引受保険会社の経営が破綻した場合等には、保険金、返れい金等の支払いが一定期間凍結されたり、金額が削減されることがあります。
●引受保険会社の経営が破綻した場合には、この保険は「損害保険契約者保護機構」の補償対象となり、保険金、返れい金等は、補償内容ごとに下表のとおりとなります。

保険期間	経営破綻した場合等のお取扱い
１年以内	原則として80％（破綻保険会社の支払停止から３か月間が経過するまでに発生した保険事故に係る保険金については100％）まで補償されます。
１年超	原則として90％まで補償されます。ただし、破綻後に予定利率等の変更が行われた場合には、90％を下回ることがあります。

5　その他ご加入に関するご注意事項

●弊社代理店は弊社との委託契約に基づき、保険契約の締結・契約の管理業務等の代理業務を行っております。 △
したがいまして、弊社代理店と有効に成立したご契約については弊社と直接締結されたものとなります。

●加入者票はご加入内容を確認する大切なものです。加入者票が到着しましたら、ご意向どおりのご加入内容になっているかどうかをご確認ください。また、加入者票が到着するまでの間、パンフレット等および加入依頼書控等、ご加入内容がわかるものを保管いただきますようお願いいたします。ご不明な点がありましたら、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。なお、パンフレット等にはご加入上の大切なことがらが記載されていますので、ご一読のうえ、加入者票とともに保険期間の終了時まで保管してご利用ください。
●ご契約が共同保険契約である場合、各引受保険会社はそれぞれの引受割合に応じ、連帯することなく単独別個に保険契約上の責任を負います。また、幹事保険会社が他の引受保険会社の代理・代行を行います。引受保険会社については、パンフレット裏面をご確認ください。

6　事故が起こったとき

●事故が発生した場合には、直ちにパンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。
●賠償責任に関する補償において、賠償事故にかかわる示談交渉は、必ず弊社とご相談いただきながらおすすめください。
●保険金のご請求にあたっては、約款に定める書類のほか、以下の書類または証拠をご提出いただく場合があります。
・印鑑登録証明書、住民票または戸籍謄本等の保険の対象となる方、保険金の受取人であることを確認するための書類
・弊社の定める傷害もしくは疾病の程度、治療内容および治療期間等を証明する保険の対象となる方以外の医師の診断書、領収書および診療報酬明細書等（弊社の指定した医師による診断書その他医学的検査の対象となった標本等の提出を求める場合があります。）
・他の保険契約等の保険金支払内容を記載した支払内訳書等、弊社が支払うべき保険金の額を算出するための書類
・高額療養費制度による給付額が確認できる書類
・附加給付の支給額が確認できる書類
・弊社が保険金を支払うために必要な事項の確認を行うための同意書
●保険の対象となる方または保険金の受取人に保険金を請求できない事情があり、保険金の支払いを受けるべき保険の対象となる方または保険金の受取人の代理人がいない場合は、保険の対象となる方または保険金の受取人の配偶者＊1または3親等内のご親族（あわせて「ご家族」といいます。）のうち弊社所定の条件を満たす方が、保険の対象となる方または保険金の受取人の代理人として保険金を請求できる場合があります。本内容については、ご家族の皆様にご説明くださいますようお願い申し上げます。
＊1 法律上の配偶者に限ります。
●保険金請求権には時効（3年）がありますのでご注意ください。
●損害が生じたことにより保険の対象となる方等が損害賠償請求権その他の債権を取得した場合で、弊社がその損害に対して保険金を支払ったときは、その債権の全部または一部は弊社に移転します。
●個人賠償責任補償特約、借家人賠償責任補償特約において、保険の対象となる方が賠償責任保険金等をご請求できるのは、費用保険金を除き、以下の場合に限られます。
1. 保険の対象となる方が相手方に対して既に損害賠償としての弁済を行っている場合
2. 相手方が保険の対象となる方への保険金支払を承諾していることを確認できる場合
3. 保険の対象となる方の指図に基づき、弊社から相手方に対して直接、保険金を支払う場合

Các mục xác nhận nội dung tham gia (các mục xác nhận nguyện vọng)　ご加入内容確認事項（意向確認事項）

Các mục xác nhận này nhằm xác nhận sản phẩm bảo hiểm đã tham gia có nội dung phù hợp với nguyện vọng của khách hàng, các mục đặc biệt quan trọng khi đăng ký tham gia đã được ghi nhận chính xác, v.v... để có thể yên tâm sử dụng bảo hiểm khi không may xảy ra tai nạn. Rất mong quý khách xác nhận lại các mục câu hỏi ở dưới đây.
Nếu có bất kì thắc mắc nào, xin hãy liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trên tờ quảng cáo để xác nhận.

本確認事項は、万一の事故の際に安心して保険をご利用いただけるよう、ご加入いただく保険商品がお客様のご希望に合致した内容であること、ご加入をいただく上で特に重要な事項を正しくご記入をいただいていること等を確認させていただくためのものです。お手数ですが以下の各質問事項について再度ご確認いただきますようお願い申し上げます。
なお、ご確認にあたりご不明な点等がございましたら、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

1. Vui lòng xác nhận sản phẩm bảo hiểm có nội dung phù hợp với nguyện vọng của quý khách tại các điểm dưới đây trong pamphlet, Bản giải thích nội dung quan trọng.
Vui lòng xem xét lại nội dung tham gia nếu sản phẩm không phù hợp với nguyện vọng của quý khách.
- ☐ Trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm
- ☐ Thời gian bảo hiểm
- ☐ Số tiền bảo hiểm, số tiền miễn trừ trách nhiệm (số tiền tự trả)
- ☐ Phí bảo hiểm, phương thức thanh toán phí bảo hiểm
- ☐ Người thuộc đối tượng được bảo hiểm

2. Về các điều khoản cần điền vào trong Đơn đăng kí tham gia Bảo hiểm, hãy xác nhận phía bên dưới. Trường hợp nếu lỡ bỏ sót hoặc điền sai thông tin, xin hãy sửa lại cho đúng. Về các điều khoản bên dưới, nếu có gì sai sót về nội dung tham gia bảo hiểm hiện tại, xin vui lòng liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trên tờ quảng cáo.
- ☐Cột “ngày tháng năm sinh” trong Giấy đề nghị tham gia, v.v... đã ghi chính xác chưa?
- ☐Quý khách đã xác nhận việc bản thân không phải “người thuộc cấp ngành nghề B” ghi dưới đây trong trường hợp là trẻ em (người thuộc đối tượng được bảo hiểm) đang đi làm liên tục công việc bán thời gian chưa?
  Ngoài ra, nếu rơi vào trường hợp “những người thuộc phân cấp ngành nghề B”, bạn sẽ không thể tham gia. (Nếu sau khi tham gia bạn thuộc phân cấp ngành nghề này, vui lòng liên hệ ngay với chúng tôi.)
  (*) Ví dụ ngành nghề (cấp ngành nghề A hoặc B) phân loại như dưới đây.
  ○Người thuộc cấp ngành nghề A:
  Người không thuộc cấp ngành nghề B ghi bên dưới
  ○Người thuộc cấp ngành nghề B:
  Người đi làm liên tục công việc làm thêm của một trong 6 ngành nghề dưới đây
  “Tài xế ô tô”, “Công nhân xây dựng”. “Công nhân nông lâm nghiệp”, “Công nhân ngư nghiệp”, “Công nhân khai thác hầm mỏ, đá”, “Công nhân chế tạo sản phẩm đan lát”
- ☐Cột “Hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...” trong Giấy đề nghị tham gia đã được khai báo chính xác chưa?

3. Quý khách đã xác nhận nội dung của Bản giải thích nội dung quan trọng chưa?

Đặc biệt vui lòng xác nhận “Trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm”, “Nghĩa vụ khai báo, nghĩa vụ thông báo, v.v...”, “Lưu ý liên quan đến trùng lặp bồi thường *1”.

*1 Ví dụ, nếu Điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường cá nhân được ký kết, khi hợp đồng bảo hiểm tương tự được ký kết với bên khác thì phạm vi bồi thường sẽ trùng lặp.

1. 保険商品が以下の点でお客様のご希望に合致した内容となっていることをパンフレット・重要事項説明書でご確認ください。
万一、ご希望に合致しない場合はご加入内容を再度ご検討ください。
- □保険金をお支払いする主な場合
- □保険期間
- □保険金額、免責金額（自己負担額）
- □保険料・保険料払込方法
- □保険の対象となる方

2. 加入依頼書等の記入事項等につき、以下の点をご確認ください。万一、記入漏れ、記入誤りがある場合は、加入依頼書等を訂正してください。また、下記事項に関し、現在のご加入内容について誤りがありましたら、パンフレット等に記載されている問い合わせ先までご連絡ください。
- □加入依頼書等の「生年月日」欄は正しくご記入いただいていますか？
- □お子様（保険の対象となる方）がアルバイト等に継続的に従事される場合は、下記「職種級別Ｂに該当する方」に該当しないことをご確認いただきましたか？
  なお、「職種級別Ｂに該当する方」に該当した場合はご加入いただくことができません。（ご加入後に該当することとなった場合、遅滞なくご連絡いただきますようお願いします。）。
  （＊）各区分（職種級別ＡまたはＢ）に該当する職業例は下記のとおりです。
  ○職種級別Ａに該当する方：
  下記の職種級別Ｂに該当しない方
  ○職種級別Ｂに該当する方：
  アルバイト等で、継続的に以下の６業種のいずれかに従事される方
  「自動車運転者」、「建設作業者」、「農林業作業者」、「漁業作業者」、「採鉱・採石作業者」、「木・竹・草・つる製品製造作業者」
- □加入依頼書の「他の保険契約等」欄は正しく告知いただいていますか？

3. 重要事項説明書の内容についてご確認いただけましたか？

特に「保険金をお支払いしない主な場合」、「告知義務・通知義務等」、「補償の重複に関するご注意*1」についてご確認ください。

＊1 例えば、個人賠償責任補償特約をご契約される場合で、他に同種のご契約をされているとき等、補償範囲が重複することがあります。

2024年7月作成　24T-000488

Ý kiến, trao đổi về nội dung bảo hiểm, v.v.　保険の内容に関するご意見・ご相談等

Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd.　東京海上日動火災保険株式会社

Công ty chúng tôi sẽ tiếp nhận ý kiến và trao đổi về nội dung bảo hiểm tại địa chỉ liên hệ ghi trong pamphlet.
保険の内容に関するご意見・ご相談等はパンフレット等記載のお問い合わせ先にて承ります。

Tổ chức giải quyết tranh chấp được chỉ định　指定紛争解決機関

Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản
Trung tâm ADR Sonpo
一般社団法人 日本損害保険協会
そんぽＡＤＲセンター

Công ty chúng tôi đã ký kết hợp đồng cơ bản thực hiện thủ tục với Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản, là cơ quan giải quyết tranh chấp chỉ định do Chủ tịch Cơ quan dịch vụ tài chính Nhật Bản chỉ định dựa theo Luật kinh doanh bảo hiểm.
Trường hợp không thể giải quyết các vấn đề với công ty chúng tôi, quý khách có thể nộp đơn đề nghị giải quyết cho Hiệp hội này.
Vui lòng xem trên trang chủ của Hiệp hội để biết chi tiết. (https://www.sonpo.or.jp/)
弊社は、保険業法に基づく金融庁長官の指定を受けた指定紛争解決機関である一般社団法人日本損害保険協会と手続実施基本契約を締結しています。

弊社との間で問題を解決できない場合には、同協会に解決の申し立てを行うことができます。
詳しくは、同協会のホームページをご確認ください。(https://www.sonpo.or.jp/)

ナビダイヤル 0570-022808 <Cuộc gọi có tính phí 通話料有料>
Điện thoại IP vui lòng gọi đến số 03-4332-5241.
Thời gian tiếp nhận: Ngày thường 9 giờ 15 phút sáng đến 5 giờ chiều (Nghỉ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, ngày tết.)
IP電話からは03-4332-5241をご利用ください。
受付時間：平日 午前9時15分～午後5時
（土・日・祝日・年末年始はお休みとさせていただきます。）

<Dành cho du học sinh nước ngoài>
<インバウンド留学生用>

Dùng cho trường hợp bắt đầu từ tháng 4 năm 2025
2025 年 4 月以降始期用

Bảo hiểm chung về cuộc sống sinh hoạt và tai nạn học đường
(Bảo hiểm cuộc sống chung (bồi thường chung cho trẻ em)) <Nội dung khái quát về bồi thường>
学研災付帯学総（総合生活保険（こども総合補償））〈補償の概要等〉

Nội dung khái quát về bồi thường là tài liệu giới thiệu khái quát về các điều khoản. Tùy vào loại bảo hiểm tham gia sẽ có trường hợp không thuộc đối tượng được trả tiền bảo hiểm. Xin vui lòng xác nhận chi tiết về các loại bảo hiểm sẽ tham gia trong tài liệu này. Trường hợp vết thương cần phải trả tiền bảo hiểm trở nên nghiêm trọng do ảnh hưởng bởi những tổn hại phát sinh trên thân thể không thuộc đối tượng được trả bảo hiểm thì công ty bảo hiểm hỏa hoạn Tokio Marine & Nichido (sau đây gọi là “công ty chúng tôi”) sẽ trả số tiền tương ứng khi không có các ảnh hưởng đó.
Để biết chi tiết, xin vui lòng liên lạc đến địa chỉ liên hệ được ghi trên tờ rơi.
補償の概要等は約款の概要をご紹介したものです。ご加入いただくタイプによっては保険金お支払いの対象とならない場合があります。ご加入のタイプの詳細については、パンフレット等をご確認ください。保険金支払の対象となっていない身体に生じた障害の影響等によって、保険金を支払うべきケガの程度が重大となった場合は、東京海上日動（以下「弊社」といいます。）は、その影響がなかったときに相当する金額をお支払いします。
詳細は、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

		Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Điều khoản cơ bản về bồi thường khi bị thương (Chú thích 1) 傷害補償基本特約（注1）	Tiền bảo hiểm tử vong 死亡保険金	Trong trường hợp tử vong trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn ▶ Chúng tôi sẽ trả toàn bộ số tiền bảo hiểm tử vong, di chứng. *1 Trường hợp đã từng được trả tiền bảo hiểm di chứng do tại nạn, chúng tôi sẽ trừ đi số tiền đã được trả này ra khỏi số tiền bảo hiểm tử vong, di chứng. 事故の日からその日を含めて180日以内に死亡された場合 ▶死亡・後遺障害保険金額の全額をお支払いします。 ※１事故について、既に支払われた後遺障害保険金がある場合は、死亡・後遺障害保険金額から既に支払われた金額を差し引いた額をお支払いします。	・Bị thương do người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng ・Bị thương do người thụ hưởng tiền bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng (phần tiền người đó được nhận) ・Bị thương do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm ・Bị chấn thương khi lái xe không có bằng lái, lái xe khi đang say rượu ・Bệnh não hoặc bệnh tâm thần và bị thương do các bệnh này ・Bị thương do mang thai, sinh con, sinh sớm hoặc sảy thai ・Bị thương do điều trị y tế như phẫu thuật ngoại khoa (trừ trường hợp điều trị vết thương sẽ được trả tiền bảo hiểm) ・Bị thương do xảy ra tai nạn khi đang vận động có tính chất nguy hiểm chẳng hạn như leo núi bằng dụng cụ leo núi như rìu phá băng, dù lượn v.v… ・Bị thương do tai nạn phát sinh khi đang làm công việc nguy hiểm như đua xe máy/ô tô, đua xe đạp, huấn luyện thú dữ, đấm bốc chuyên nghiệp v.v… ・Bị thương do tai nạn phát sinh khi sử dụng các phương tiện/thiết bị di chuyển như ô tô, v.v để thi đấu, lái thử, tập luyện tự do tại sân thi đấu, v.v. ・Bị thương khác không thể điều trị bằng y học như chấn thương cổ, đau thắt lưng v.v… ・保険の対象となる方の故意または重大な過失によって生じたケガ ・保険金の受取人の故意または重大な過失によって生じたケガ（その方が受け取るべき金額部分） ・保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為によって生じたケガ ・無免許運転、酒気帯び運転をしている場合に生じたケガ ・脳疾患、疾病または心神喪失およびこれらによって生じたケガ ・妊娠、出産、早産または流産によって生じたケガ ・外科的手術等の医療処置（保険金が支払われるケガを治療する場合を除きます。）によって生じたケガ ・ピッケル等の登山用具を使用する山岳登はん、ハンググライダー搭乗等の危険な運動等を行っている間に生じた事故によって被ったケガ ・オートバイ・自動車競争選手、自転車競争選手、猛獣取扱者、プロボクサー等の危険な職業に従事している間に生じた事故によって被ったケガ ・自動車等の乗用具を用いて競技、試運転、競技場でのフリー走行等を行っている間に生じた事故によって被ったケガ ・むちうち症や腰痛等で、医学的他覚所見のないもの 等
	Tiền bảo hiểm di chứng 後遺障害保険金	Trường hợp phát sinh di chứng trên thân thể trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn ▶ Chúng tôi sẽ trả 4%~100% số tiền bảo hiểm tử vong, di chứng tương ứng với mức độ di chứng. *1 Phạm vi trả tiền bảo hiểm tử vong, di chứng do tai nạn. 事故の日からその日を含めて180日以内に身体に後遺障害が生じた場合 ▶後遺障害の程度に応じて死亡・後遺障害保険金額の4%～100%をお支払いします。 ※１事故について死亡・後遺障害保険金額が限度となります。	
	Tiền bảo hiểm nhập viện 入院保険金	Trong trường hợp nhập viện trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn và cần được bác sĩ điều trị ▶ Chúng tôi sẽ trả số tiền bảo hiểm cho một ngày nhập viện nhân với số ngày (số ngày thực tế). Tuy nhiên, chúng tôi không trả cho trường hợp nhập viện sau khi đã quá 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn. "Số ngày nhập viên" tối đa được trả bảo hiểm cho 1 vụ tai nạn là 180 ngày. *Dù có bị thương vì tai nạn khác trong thời gian được trả tiền bảo hiểm nhập viện, chúng tôi cũng không trả tiền bảo hiểm nhập viện cùng một lúc hai lần. 医師等の治療を必要とし、事故の日からその日を含めて180日以内に入院された場合 ▶入院保険金日額に入院した日数（実日数）を乗じた額をお支払いします。ただし、事故の日からその日を含めて180日を経過した後の入院に対してはお支払いできません。また、支払対象となる「入院した日数」は、1事故について180日を限度とします。 ※入院保険金が支払われる期間中、さらに別のケガをされても入院保険金は重複してはお支払いできません。	

(Chú thích 1) Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm trong trường hợp *2 bị thương do tai nạn bất ngờ và ngẫu nhiên từ bên ngoài không thuộc *1 sự quản lý của trường có người thuộc đối tượng được bảo hiểm đang theo học.
*1 Thuộc sự quản lý của trường nghĩa là các khoảng thời gian dưới đây.
①Thời gian đang tham gia giờ học chính thức của trường đại học và tham gia sự kiện của trường
②Thời gian ở trong cơ sở của trường (trừ ký túc xá). Tuy nhiên, trừ thời gian tại địa điểm hoặc thời gian bị trường đại học cấm hoặc trường hợp đang thực hiện hành vi bị trường đại học cấm.
③Thời gian đang thực hiện hoạt động ngoại khóa đã báo cáo với trường đại học ở bên ngoài cơ sở trường đại học
*2 Bị thương bao gồm *3 ngộ độc cấp tính do khí độc hoặc chất độc, ngộ độc thực phẩm do vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm do virus. Một hoặc tất cả trường hợp bất ngờ, ngẫu nhiên, do tác động từ bên ngoài như bệnh nghề nghiệp, vai tennis sẽ không thuộc đối tượng được trả tiền bảo hiểm cho nên xin vui lòng lưu ý điều này.
*3 Điều khoản đặc biệt về bồi thường ngộ độc thực phẩm do vi khuẩn v.v... sẽ được thiết lập tự động.

(注1) 保険の対象となる方が在籍する学校の管理下＊1外の急激かつ偶然な外来の事故によりケガ＊2をした場合に保険金をお支払いします。
＊1 学校の管理下とは、次に掲げる間をいいます。
①学校等の正課中および学校行事に参加している間
②学校の施設（寄宿舎を除きます。）内にいる間。ただし、学校等が禁じた時間もしくは場所にいる間または学校等が禁じた行為を行っている場合を除きます。
③学校施設外で学校等に届け出た課外活動を行っている間
＊2 ケガには、有毒ガスまたは有毒物質による急性中毒、細菌性食中毒およびウイルス性食中毒＊3を含みます。なお、職業病、テニス肩のような急激性、偶然性、外来性のいずれかまたはすべてを欠くケースについては、保険金お支払いの対象となりませんのでご注意ください。
＊3 細菌性食中毒等補償特約が自動セットされます。

		Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Điều khoản cơ bản về bồi thường khi bị thương (Chú thích 1) 傷害補償基本特約（注1）	Tiền bảo hiểm phẫu thuật 手術保険金	Trong trường hợp đã trải qua phẫu thuật tương ứng với *1 Phẫu thuật hoặc *2 Y tế tiên tiến đã được liệt kê như là đối tượng tính phí phẫu thuật trong Bảng điểm số tiền công khám chữa bệnh y khoa dựa trên chế độ bảo hiểm y tế nhà nước ▶ Chúng tôi sẽ trả số tiền gấp 10 lần (phẫu thuật trong thời gian nhập viện) hoặc 5 lần (phẫu thuật không phải trong thời gian nhập viện) số tiền bảo hiểm nhập viện. Tuy nhiên, 1 tai nạn chỉ áp dụng cho phẫu thuật thực hiện trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn. *3 *1 Phẫu thuật xử lý vết thương hay nhổ răng sẽ không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm. *2 "Y tế tiên tiến" là y tế tiên tiến do Bộ trưởng bộ Y tế, lao động và phúc lợi xã hội quy định trong số các trường hợp điều dưỡng đánh giá được quy định trong chế độ bảo hiểm y tế nhà nước (chỉ những trường hợp được điều trị tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế phù hợp với tiêu chuẩn về cơ sở vật chất do Bộ trưởng bộ Y tế, lao động và phúc lợi xã hội quy định cho từng trường hợp y tế tiên tiến) (Xin vui lòng xem trên trang chủ của bộ Y tế, lao động và phúc lợi xã hội để biết thêm thông tin chi tiết). Trường hợp đang thuộc đối tượng được trả của chế độ bảo hiểm y tế nhà nước tại thời điểm được điều dưỡng thì không được xem là y tế tiên tiến (Chăm sóc y tế tiên tiến là đối tượng trong thời hạn bảo hiểm có khả năng biến đổi.). *3 Chúng tôi chỉ trả số tiền gấp 10 lần số tiền bảo hiểm nhập viện theo ngày nếu trải qua phẫu thuật điều trị vết thương cả trong và ngoài thời gian nhập viện đối với 1 tai nạn. 治療を目的として、公的医療保険制度に基づく医科診療報酬点数表により手術料の算定対象として列挙されている手術＊1または先進医療＊2に該当する所定の手術を受けられた場合 ▶入院保険金日額の10倍（入院中の手術）または5倍（入院中以外の手術）の額をお支払いします。ただし、1事故について事故の日からその日を含めて180日以内に受けた手術1回に限ります。＊3 ＊1 傷の処置や抜歯等お支払いの対象外の手術があります。 ＊2「先進医療」とは、公的医療保険制度に定められる評価療養のうち、厚生労働大臣が定める先進医療（先進医療ごとに厚生労働大臣が定める施設基準に適合する病院または診療所等において行われるものに限ります。）をいいます（詳細については厚生労働省のホームページをご参照ください。）。なお、療養を受けた日現在、公的医療保険制度の給付対象になっている療養は先進医療とはみなされません（保険期間中に対象となる先進医療は変動する可能性があります。）。 ＊3 1事故に基づくケガに対して入院中と入院中以外の両方の手術を受けた場合には、入院保険金日額の10倍の額のみお支払いします。	• Bị thương do người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng • Bị thương do người thụ hưởng tiền bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng (phần tiền người đó được nhận) • Bị thương do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm • Bị chấn thương khi lái xe không có bằng lái, lái xe khi đang say rượu • Bệnh não hoặc bệnh tâm thần và bị thương do các bệnh này • Bị thương do mang thai, sinh con, sinh sớm hoặc sảy thai • Bị thương do điều trị y tế như phẫu thuật ngoại khoa (trừ trường hợp điều trị vết thương sẽ được trả tiền bảo hiểm) • Bị thương do xảy ra tai nạn khi đang vận động có tính chất nguy hiểm chẳng hạn như leo núi bằng dụng cụ leo núi như rìu phá băng, dù lượn v.v… • Bị thương do tai nạn phát sinh khi đang làm công việc nguy hiểm như đua xe máy/ô tô, đua xe đạp, huấn luyện thú dữ, đấm bốc chuyên nghiệp v.v… • Bị thương do tai nạn phát sinh khi sử dụng các phương tiện/thiết bị di chuyển như ô tô, v.v để thi đấu, lái thử, tập luyện tự do tại sân thi đấu, v.v. • Bị thương khác không thể điều trị bằng y học như chấn thương cổ, đau thắt lưng v.v… ・保険の対象となる方の故意または重大な過失によって生じたケガ ・保険金の受取人の故意または重大な過失によって生じたケガ（その方が受け取るべき金額部分） ・保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為によって生じたケガ ・無免許運転、酒気帯び運転をしている場合に生じたケガ ・脳疾患、疾病または心神喪失およびこれらによって生じたケガ ・妊娠、出産、早産または流産によって生じたケガ ・外科的手術等の医療処置（保険金が支払われるケガを治療する場合を除きます。）によって生じたケガ ・ピッケル等の登山用具を使用する山岳登はん、ハンググライダー搭乗等の危険な運動等を行っている間に生じた事故によって被ったケガ ・オートバイ・自動車競争選手、自転車競争選手、猛獣取扱者、プロボクサー等の危険な職業に従事している間に生じた事故によって被ったケガ ・自動車等の乗用具を用いて競技、試運転、競技場でのフリー走行等を行っている間に生じた事故によって被ったケガ ・むちうち症や腰痛等で、医学的他覚所見のないもの 等
	Tiền bảo hiểm điều trị ngoại trú 通院保険金	Trong trường hợp đã điều trị ngoại trú (kể cả khám tại nhà) trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn và cần được bác sĩ điều trị ▶ Chúng tôi sẽ trả số tiền bảo hiểm cho một ngày điều trị ngoại trú nhân với số ngày đã điều trị ngoại trú (số ngày thực tế). Tuy nhiên, chúng tôi không trả cho trường hợp điều trị ngoại trú sau khi đã quá 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn. "Số ngày điều trị ngoại trú" tối đa được trả bảo hiểm cho 1 vụ tai nạn là 90 ngày. *Chúng tôi sẽ không trả nếu trùng với tiền bảo hiểm nhập viện. Và dù có bị thương vì tai nạn khác trong thời gian được trả tiền bảo hiểm điều trị ngoại trú, chúng tôi cũng không trả tiền bảo hiểm điều trị ngoại trú cùng một lúc hai lần. *Ngay cả khi bạn không đến bệnh viện khám ngoại trú, số ngày bạn phải thực hiện biện pháp điều trị *1 ví dụ như bó bột v.v... trên vị trí được chỉ định do bác sĩ v.v... quyết định cũng sẽ được tính vào mục "số ngày đến bệnh viện." *1 Các biện pháp điều trị bao gồm: bó bột, bó bột bằng bột thạch cao, nẹp bột, nẹp cố định, dụng cụ nẹp cố định bên ngoài, bó bột PTB, nẹp PTB, nẹp dây v.v... và khung Halo vest. 医師等の治療を必要とし、事故の日からその日を含めて180日以内に通院（往診を含みます。）された場合 ▶通院保険金日額に通院した日数（実日数）を乗じた額をお支払いします。ただし、事故の日からその日を含めて180日を経過した後の通院に対してはお支払いできません。また、支払対象となる「通院した日数」は、1事故について90日を限度とします。 ※入院保険金と重複してはお支払いできません。また、通院保険金が支払われる期間中、さらに別のケガをされても通院保険金は重複してはお支払いできません。 ※通院しない場合であっても、医師等の治療により所定の部位にギプス等＊1を常時装着した日数についても、「通院した日数」に含みます。 ＊1 ギプス・キャスト、ギプスシーネ、ギプスシャーレ、副子・シーネ・スプリント固定、創外固定器、PTBキャスト、PTBブレース、線副子等およびハローベストをいいます。	

		Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Điều khoản đặc biệt về bồi thường chi phí y tế (Chú thích 2) + Điều khoản đặc biệt liên quan đến việc không thiết lập thời gian chờ (dùng để bồi thường chi phí y tế) 医療費用補償特約（注2）＋待機期間の不設定に関する特約（医療費用補償用）	Tiền bảo hiểm chi phí điều trị 治療費用保険金	Trường hợp người thuộc đối tượng bảo hiểm bắt đầu nhập viện hoặc điều trị trong nước trong thời hạn bảo hiểm do bị bệnh hay bị thương ▶ Chúng tôi sẽ trả *1 số tiền mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm đã tự trả một phần Tuy nhiên, đối với trường hợp *2 nhập viện hoặc *3 điều trị ngoại trú do bị cùng một loại bệnh hoặc vết thương (kể cả bị bệnh hoặc bị thương có quan hệ quan trọng về mặt y học.) thì chỉ áp dụng cho số tiền mà người đó đã trả do nhập viện hoặc điều trị ngoại trú từ ngày bắt đầu nhập viện hoặc điều trị ngoại trú cho đến ngày cuối tháng của tháng có ngày vừa qua 60 ngày tính cả ngày bắt đầu. *Tiền thuốc trả tại quầy thuốc (quầy thuốc bên ngoài bệnh viện) theo toa thuốc của bác sĩ cũng thuộc đối tượng được trả bảo hiểm. *Có trường hợp bị trừ tiền bảo hiểm nếu đã được trả tiền bảo hiểm hoặc tiền tương trợ theo hợp đồng bảo hiểm khác hoặc hợp đồng tương trợ. *Có trường hợp trùng lặp bồi thường khi người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc gia đình đã ký hợp đồng bảo hiểm có nội dung bồi thường tương tự với bên khác. Vui lòng xác nhận kỹ nội dung bồi thường khi tham gia. *Trường hợp đã được trả một trong các khoản nêu dưới đây, chúng tôi sẽ trừ đi số tiền đó ra khỏi số tiền mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm đã trả. ●Chi phí điều dưỡng mức cao phải trả theo pháp luật quy định về chế độ bảo hiểm y tế nhà nước ●Khoản được trả trong phạm vi số tiền tương đương với số tiền mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm đã tự trả một phần theo quy định của pháp luật quy định về chế độ bảo hiểm y tế nhà nước (gọi là "khoản trả bổ sung"*4) ●Tiền bồi thường thiệt hại được bên thứ ba trả cho số tiền mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm đã tự trả một phần ●Khoản được trả khác để bổ sung cho thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu (ngoại trừ tiền bảo hiểm tương ứng với tiền bảo hiểm chi phí điều trị theo hợp đồng bảo hiểm khác hoặc hợp đồng tương trợ.) *1 Là tiền tự trả một phần trong chế độ bảo hiểm y tế nhà nước, chi phí tương ứng với tiền tự trả một phần, số tiền tiêu chuẩn tự trả cho bữa ăn khi điều dưỡng hay số tiền tiêu chuẩn tự trả cho sinh hoạt khi điều dưỡng trong chi phí cần thiết cho bữa ăn khi điều dưỡng hay sinh hoạt khi điều dưỡng nếu nhập viện. Những trường hợp có phát sinh khoản tiền hoàn trả sau khi sự việc xảy ra, nó sẽ được khấu trừ vào số tiền tự thanh toán. *2 Trường hợp sau khi xuất viện lại nhập viện một lần nữa kể từ ngày hôm sau của ngày vừa qua 180 ngày kể cả ngày xuất viện thì lần nhập viện lại được xem là khác với lần nhập viện trước đó. Hô *3 Trường hợp sau khi điều trị ngoại trú lại điều trị ngoại trú một lần nữa kể từ ngày hôm sau của ngày vừa qua 180 ngày kể cả ngày điều trị ngoại trú thì lần điều trị ngoại trú sau được xem là khác với lần điều trị ngoại trú trước đó. *4 Khoản trả bổ sung là khoản trả cộng dồn trả cho người đã trả tiền tự trả một phần trong phạm vi số tiền đó do công ty bảo hiểm sức khỏe, các công ty tương trợ các loại quy định trong quy tắc của công ty đó. 保険の対象となる方が病気やケガによって保険期間中に国内で入院または通院を開始した場合 ▶保険の対象となる方が負担した一部負担金＊1をお支払いします。ただし、同一の病気やケガ（医学上重要な関係がある病気やケガを含みます。）による入院＊2または通院＊3について、入院または通院を開始した日からその日を含めて60日を経過した日の属する月の末日までの入院または通院により負担した額に限ります。 ※医師の処方箋に基づき、薬局（いわゆる院外薬局）で支払った薬代についてもお支払いの対象となります。 ※他の保険契約または共済契約から保険金または共済金が支払われた場合には、保険金が差し引かれることがあります。 ※保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。ご加入にあたっては補償内容を十分ご確認ください。 ※次のいずれかの給付等がある場合は、その額を保険の対象となる方が負担した額から差し引くものとします。 ●公的医療保険制度を定める法令により支払われるべき高額療養費 ●公的医療保険制度を定める法令の規定により、一部負担金を支払った保険の対象となる方に対して、その支払った一部負担金に相当する額の範囲内で行われるべき給付（いわゆる「附加給付」＊4） ●保険の対象となる方が負担した一部負担金について第三者により支払われた損害賠償金 ●保険の対象となる方が被った損害を補てんするために行われたその他の給付（他の保険契約または共済契約により支払われた治療費用保険金に相当する保険金を除きます。） ＊1 公的医療保険制度における一部負担金、一部負担金に相当する費用、入院時の食事療養または生活療養に要した費用のうち食事療養標準負担額または生活療養標準負担額をいいます。事後に還付金が発生する場合等は自己負担額から控除します。 ＊2 退院後、その日を含めて180日を経過した日の翌日以降に再入院した場合は、再入院は前の入院と異なるものとみなします。 ＊3 通院日からその日を含めて180日を経過した日の翌日以降に再度通院した場合は、後の通院は前の通院と異なるものとみなします。 ＊4 附加給付とは健康保険組合、各種共済組合等がその規約等で定めるところにより、一部負担金を支払った者に対し、その額の範囲内で支給する上乗せ給付をいいます。	・Nhập viện hoặc điều trị do bệnh tật gây ra bởi động đất/núi lửa phun trào/sóng thần ・Nhập viện hoặc điều trị ngoại trú vì bị bệnh hoặc bị thương do người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng ・Nhập viện hoặc điều trị ngoại trú vì bị bệnh hoặc bị thương do người thụ hưởng tiền bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng (phần tiền người đó được nhận) ・Nhập viện hoặc điều trị ngoại trú vì bị bệnh hoặc bị thương do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm ・Đi bệnh viện hoặc nhập viện bởi bệnh tật hoặc chấn thương do lái xe không có bằng lái, lái xe khi đang say rượu ・Những người là đối tượng được bảo hiểm mà đi bệnh viện hoặc nhập viện với nguyên nhân rối loạn tâm thần*1 như là nghiện ma túy và nghiện rượu bia, rối loạn nhân cách, thiểu năng trí tuệ, các hội chứng rối loạn thần kinh. ・Đi bệnh viện hoặc nhập viện bởi chấn thương hoặc bệnh tật do sử dụng ma túy, cần sa, thuốc phiện, chất kích thích, thuốc nguy hiểm, chất pha loãng sơn, v.v. ・Đi viện hay nhập viện do các bệnh bẩm sinh *2 ・Nhập viện hay đi viện do mang thai hoặc sinh con. Tuy nhiên, điều khoản này không áp dụng cho trường hợp cho đối tượng nhận "Tiền trợ cấp điều dưỡng"v. v... ・Nhập viện hoặc điều trị ngoại trú vì bị bệnh trĩ, nứt hậu môn ・Nhập viện hoặc điều trị ngoại trú vì bị thương do xảy ra tai nạn khi đang vận động có tính chất nguy hiểm chẳng hạn như leo núi bằng dụng cụ leo núi như rìu phá băng, dù lượn, v.v… ・Nhập viện hoặc điều trị ngoại trú vì bị thương do tai nạn phát sinh khi sử dụng các phương tiện/thiết bị di chuyển như ô tô, v.v để thi đấu, lái thử, tập luyện tự do tại sân thi đấu, v.v. ・Điều trị ngoại trú để điều trị bệnh nha khoa ・Nhập viện hoặc điều trị ngoại trú do bị thương khác không thể điều trị bằng y học như chấn thương cổ, đau thắt lưng, v.v… ・Nhập viện hoặc điều trị ngoại trú do thương tích hoặc do bệnh đã mắc từ trước tại thời điểm bắt đầu bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đầu tiên tiếp nối hợp đồng này (Gọi là Hợp đồng năm đầu tiên.) *3 v,v… v,v... *1 Tuân thủ các nội dung quy định từ mã số phân loại F00 đến F99 trong các mục phân loại quy định tại Thông báo số 35 ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ Nội vụ và Truyền thông. *2 Tuân thủ các nội dung quy định từ mã số Q00 đến Q99 trong mục phân loại quy định tại Thông báo số 35 ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ Nội vụ và Truyền thông. *3 Trường hợp nhập viện hoặc điều trị ngoại trú bắt đầu sau khi đã qua 1 năm (2 năm trong trường hợp là hợp đồng có thời gian bảo hiểm hơn 1 năm.) kể từ ngày bắt đầu thời gian bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên khi đã bị bệnh hoặc bị thương tại thời điểm bắt đầu thời gian bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên cũng thuộc đối tượng được trả tiền bảo hiểm.) ・地震・噴火またはこれらによる津波によって生じた病気による入院または通院 ・保険の対象となる方の故意または重大な過失によって生じた病気やケガによる入院または通院 ・保険金の受取人の故意または重大な過失によって生じた病気やケガによる入院または通院（その方が受け取るべき金額部分） ・保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為によって生じた病気やケガによる入院または通院 ・無免許運転、酒気帯び運転をしている場合に生じた病気やケガによる入院または通院 ・保険の対象となる方が被った精神病性障害、知的障害、人格障害、アルコール依存および薬物依存等の精神障害＊1を原因として生じた入院または通院 ・麻薬、大麻、あへん、覚せい剤、危険ドラッグ、シンナー等の使用によって生じた病気やケガによる入院または通院 ・先天性疾患＊2による入院または通院 ・妊娠または出産による入院または通院。ただし、「療養の給付」等の支払の対象となる場合は、この規定は適用しません。 ・痔核、裂肛または痔瘻による入院または通院 ・ピッケル等の登山用具を使用する山岳登はん、ハンググライダー搭乗等の危険な運動等を行っている間に生じた事故によって被ったケガによる入院または通院 ・自動車等の乗用具を用いて競技、試運転、競技場でのフリー走行等を行っている間に生じた事故によって被ったケガによる入院または通院 ・歯科疾病の治療のための通院 ・むちうち症や腰痛等で、医学的他覚所見のないものによる入院または通院 ・この契約が継続されてきた最初の保険契約（初年度契約といいます。）の保険始期時点で、既に被っている病気やケガによる入院または通院＊3 等 ＊1 平成27年2月13日総務省告示第35号に定められた分類項目中の分類番号F00からF99に規定された内容に準拠します。 ＊2 平成27年2月13日総務省告示第35号に定められた分類項目中の分類番号Q00からQ99に規定された内容に準拠します。 ＊3 初年度契約の保険始期時点で、既に被っている病気やケガについても、初年度契約の保険始期日から1年（保険期間が1年を超えるご契約の場合は、2年となります。）を経過した後に開始した入院または通院については、保険金のお支払いの対象とします。

(Chú thích 1) Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm trong trường hợp *2 bị thương do tai nạn bất ngờ và ngẫu nhiên từ bên ngoài không thuộc *1 sự quản lý của trường có người thuộc đối tượng được bảo hiểm đang theo học.
*1 Thuộc sự quản lý của trường nghĩa là các khoảng thời gian dưới đây.
①Thời gian đang tham gia giờ học chính thức của trường đại học và tham gia sự kiện của trường
②Thời gian ở trong cơ sở của trường (trừ ký túc xá). Tuy nhiên, trừ thời gian tại địa điểm hoặc thời gian bị trường đại học cấm hoặc trường hợp đang thực hiện hành vi bị trường đại học cấm.
③Thời gian đang thực hiện hoạt động ngoại khóa đã báo cáo với trường đại học ở bên ngoài cơ sở trường đại học
*2 Bị thương bao gồm *3 ngộ độc cấp tính do khí độc hoặc chất độc, ngộ độc thực phẩm do vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm do virus. Một hoặc tất cả trường hợp bất ngờ, ngẫu nhiên, do tác động từ bên ngoài như bệnh nghề nghiệp, vai tennis sẽ không thuộc đối tượng được trả tiền bảo hiểm cho nên xin vui lòng lưu ý điều này.
*3 Điều khoản đặc biệt về bồi thường ngộ độc thực phẩm do vi khuẩn v.v... sẽ được thiết lập tự động.

（注1）保険の対象となる方が在籍する学校の管理下＊1外の急激かつ偶然な外来の事故によりケガ＊2をした場合に保険金をお支払いします。
＊1 学校の管理下とは、次に掲げる間をいいます。
①学校等の正課中および学校行事に参加している間
②学校の施設（寄宿舎を除きます。）内にいる間。ただし、学校等が禁じた時間もしくは場所にいる間または学校等が禁じた行為を行っている場合を除きます。
③学校施設外で学校等に届け出た課外活動を行っている間
＊2 ケガには、有毒ガスまたは有毒物質による急性中毒、細菌性食中毒およびウイルス性食中毒＊3を含みます。なお、職業病、テニス肩のような急激性、偶然性、外来性のいずれかまたはすべてを欠くケースについては、保険金お支払いの対象となりませんのでご注意ください。
＊3 細菌性食中毒等補償特約が自動セットされます。

(Chú thích 2) Có thiết lập điều khoản đặc biệt không thế chấp tiền bảo hiểm chi phí nhập viện và tiền bảo hiểm chi phí y tế tiên tiến (dùng để bồi thường chi phí y tế).
（注2）入院諸費用保険金および先進医療費用保険金不担保特約（医療費用補償用）がセットされています。

	Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Thoả thuận đặc biệt đền bù trách nhiệm bồi thường cá nhân + Các điều khoản đặc biệt liên quan đến đặc biệt bồi thường chỉ dành cho chính người đó (B) + Thoả thuận đặc biệt không có đảm bảo như vật thế chấp. 個人賠償責任補償特約＋個人賠償責任補償特約の一部変更に関する特約(B)＋本人のみ補償特約(B)＋受託品等不担保特約	Với các tai nạn xảy ra trong hay ngoài Nhật Bản sau đây, trường hợp làm bị thương người khác hoặc phá hủy tài sản của người khác *1 (bao gồm cả thông tin được ghi lại trong các thiết bị thông tin v.v...) và phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với những thiệt hại. ●Tai nạn ngẫu nhiên xảy ra trong đời sống hàng ngày của chính bản thân sinh viên là đối tượng được bảo hiểm *Liên quan đến tai nạn ngẫu nhiên xảy ra trong cuộc sống hàng ngày của sinh viên, về những người là đối tượng được bảo hiểm trách nhiệm bồi thường cá nhân thì bao gồm cả người có nghĩa vụ giám sát đại diện và người có nghĩa vụ giám sát hợp pháp, phụ huynh của sinh viên cũng là đối tượng được bảo hiểm. ●Tai nạn ngẫu nhiên xảy ra do việc sở hữu, sử dụng hoặc quản lý nhà ở mà chính học sinh thuộc đối tượng được bảo hiểm sử dụng để cư trú. *Liên quan đến tai nạn ngẫu nhiên xảy ra do việc sở hữu, sử dụng hoặc quản lý nhà ở mà chính học sinh sử dụng để cư trú, những người là đối tượng được bảo hiểm trách nhiệm bồi thường cá nhân thì bao gồm phụ huynh của sinh viên, cả người có nghĩa vụ giám sát đại diện và người có nghĩa vụ giám sát hợp pháp của sinh viên đó cũng là đối tượng được bảo hiểm (Trong trường hợp người có trách nhiệm giám sát đại diện, bồi thường chỉ giới hạn cho những tai nạn liên quan đến chính sinh viên đó.). ▶ 1 Số tiền bảo hiểm được chi trả cho tai nạn có thể lên đến hạn mức số *2. *Theo nguyên tắc chung, chúng tôi sẽ chỉ thương lượng giải quyết đối với các vụ tai nạn trong nước Nhật (không bao gồm các trường hợp khởi kiện ra tòa án nước ngoài). *Xin lưu ý rằng chúng tôi sẽ không thể thương lượng giải quyết với bên đối phương nếu bên đối phương không đồng ý thương lượng trực tiếp với chúng tôi hoặc nếu người được bảo hiểm không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. *Nếu khoản bảo hiểm hoặc tiền hỗ trợ lần nhau được thanh toán từ một hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng hỗ trợ lẫn nhau khác, thì số tiền bảo hiểm có thể được khấu trừ. *Ngoài các yêu cầu bảo hiểm được liệt kê, có trường hợp chúng tôi có thể thanh toán các yêu cầu bảo hiểm cho các chi phí khác nhau phát sinh khi xảy ra tai nạn. *Nếu người được bảo hiểm hoặc gia đình của họ có hợp đồng bảo hiểm khác có cùng phạm vi bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm có thể bị trùng lặp. Vui lòng kiểm tra chi tiết nội dung được bồi thường một cách cẩn thận trước khi đăng ký. *1 Chúng tôi sẽ thanh toán tiền bảo hiểm về khoản tiền bồi thường (khoản tiền chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại) đối với cả trường hợp chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Luật pháp cho người có quyền lợi chính đáng về hàng ký gửi, do tài sản được người thuộc đối tượng bảo hiểm ủy thác trong nước (hàng ký gửi) bị hông hóc/đánh cắp trong quá trình đang được quản lý tạm thời ngoài nhà ở hay đang được bảo quản tại nhà ở trong và ngoài nước. Tuy nhiên, tiền bồi thường thiệt hại bị giới hạn với giá thị trường * 3. (Điều khoản bồi thường trách nhiệm liên quan đến hàng ký gửi) Ngoài ra, những vật sau đây không thuộc đối tượng được bồi thường. ・Xe ô tô (bao gồm xe golf)・Xe đạp, tàu thủy, v.v. ・Ván lướt sóng, các mô hình điều khiển bằng sóng vô tuyến・Drone・Điện thoại di động, điện thoại thông minh, bộ định tuyến Wi-Fi di động, v.v.・Kính áp tròng, mắt kính, v.v.・Hối phiếu và các chứng khoán có giá trị, v.v. ・Thẻ tín dụng, bản thảo, tài liệu thiết kế, sổ kế toán, v.v. ・Hàng hóa・sản phẩm hay thiết bị ・Đồ nội thất ・Sinh vật sống như động vật, thực vật, v.v. ・Vé tàu xe, tiền tệ, v.v. ・Kim loại quý, đồ trang sức, tác phẩm nghệ thuật, v.v. (còn nữa) v.v… *2 Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng thông tin được ghi lại trong các thiết bị thông tin, v.v...thì hạn mức thanh toán là 5,000,000 yên. *3 Đây là số tiền được tính bằng cách trừ đi phần tiêu hao do sử dụng từ số tiền cần thiết để mua mới lại cùng một mặt hàng. 国内において以下のような事故により、他人にケガ等をさせたり、他人の財物（情報機器等に記録された情報を含みます。）＊1を壊して法律上の損害賠償責任を負う場合 ●保険の対象となる学生本人の日常生活に起因する偶然な事故 ※学生本人の日常生活に起因する偶然な事故に関し、個人賠償責任の保険の対象となる方については、学生本人の親権者、その他の法定の監督義務者および代理監督義務者が賠償責任を負った場合も含みます。 ●保険の対象となる学生本人が居住に使用する住宅の所有、使用、管理に起因する偶然な事故 ※学生本人が居住に使用する住宅の所有・使用・管理に起因する偶然な事故に関し、個人賠償責任の保険の対象となる方については学生本人の親権者、その他の法定の監督義務者および代理監督義務者が賠償責任を負った場合も含みます（代理監督義務者については、学生本人に関する事故に限ります。）。 ▶ 1 事故について保険金額＊2を限度に保険金をお支払いします。 ※国内での事故（訴訟が国外の裁判所に提起された場合等を除きます。）に限り、示談交渉は原則として弊社が行います。 ※弊社との直接折衝について相手方の同意が得られない場合や保険の対象となる方に損害賠償責任がない場合等には、弊社は相手方との示談交渉はできませんのでご注意ください。 ※他の保険契約または共済契約から保険金または共済金が支払われた場合には、保険金が差し引かれることがあります。 ※記載している保険金以外に事故時に発生する様々な費用について保険金をお支払いする場合があります。 ※保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。ご加入にあたっては補償内容を十分ご確認ください。 ＊1 保険の対象となる方が国内で受託した財物（受託品）が、国内外での住宅内に保管または一時的に住宅外で管理されている間に損壊・盗取されたことにより、受託品について正当な権利を有する方に対して法律上の損害賠償責任を負う場合についても、損害額（損害賠償責任の額）について保険金をお支払いします。ただし、損害額は時価額＊3を限度とします。(受託品に係る賠償責任補償条項) なお、以下のものは補償の対象となりません。 ・自動車（ゴルフ・カートを含みます。）・自転車、船舶等 ・サーフボード、ラジコン模型 ・ドローン ・携帯電話、スマートフォン、モバイルWi-Fiルーター等 ・コンタクトレンズ、眼鏡等 ・手形その他の有価証券等 ・クレジットカードや稿本、設計書、帳簿等 ・商品・製品や設備・什器（じゅうき）・動物、植物等の生物 ・乗車券、通貨等 ・貴金属、宝石、美術品等 等 ＊2 情報機器等に記録された情報の損壊に起因する損害賠償責任については、500万円が支払限度額となります。 ＊3 同じものを新たに購入するのに必要な金額から使用による消耗分を控除して算出した金額をいいます。	Thiệt hại phát sinh do sự cố ý của chủ hợp đồng hoặc người thuộc đối tượng được bảo hiểm (bao gồm cả người thân đang sống cùng trong điều khoản bồi thường trách nhiệm bồi thường liên quan đến tài sản nhận ủy thác.) ・Thiệt hại phát sinh do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại (trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong công việc*1) có nguyên nhân trực tiếp từ thực hiện công việc (ngoại trừ các công việc làm thêm và thực tập.) ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với người thuộc đối tượng được bảo hiểm và người thân sống cùng của người đó ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại bị phát sinh nghiêm trọng hơn theo quy định đặc biệt giữa người thuộc đối tượng được bảo hiểm với bên thứ ba ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu do làm hư hỏng tài sản đã mượn (đối tượng được trả bảo hiểm trong điều khoản bồi thường trách nhiệm bồi thường liên quan đến tài sản nhận ủy thác.) ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do bệnh tâm thần ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do sở hữu, sử dụng hoặc quản lý máy bay, tàu thuyền, xe cộ *2, *3, hoặc súng ống (ngoại trừ súng hơi) <Chỉ riêng Điều khoản bồi thường trách nhiệm bồi thường liên quan đến tài sản nhận ủy thác> ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do hư hỏng tài sản nhận ủy thác bị phát hiện sau khi đã giao trả tài sản nhận ủy thác cho người ủy thác ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do làm tài sản nhận ủy thác không thể sử dụng được nữa (giảm doanh thu, v.v..) ・Thiệt hại do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm ・Thiệt hại do xảy ra tai nạn khi lái xe mà không có giấy phép, sử dụng ma túy khi lái xe, say rượu khi lái xe ・Thiệt hại do nguyên nhân sử dụng quyền lực công của nhà nước hoặc cơ quan công quyền như chiếm giữ, trưng dụng, tịch thu, tiêu hủy, v.v... ・Thiệt hại do nguyên nhân tài sản nhận ủy thác thiếu các tính chất và tính năng thông thường ・Thiệt hại do hao hụt tự nhiên hoặc rỉ sét, nấm mốc, v.v... ・Thiệt hại không gây mất hoặc giảm chức năng vốn có của đối tượng được bảo hiểm, kể cả thiệt hại bên ngoài đơn thuần như vết xước, vết trầy, bong tróc sơn, v.v... ・Thiệt hại do công nghệ yếu kém hoặc sơ xuất trong công việc gia công, sửa chữa, kiểm tra tài sản nhận ủy thác ・Thiệt hại do sự cố điện hoặc máy móc ・Thiệt hại do thất lạc hoặc làm mất tài sản nhận ủy thác (bao gồm bị lấy cắp sau khi bị thất lạc hoặc làm mất) *1 Ngoại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố phát sinh trong khi luyện tập, thi đấu, huấn luyện golf *4, trường hợp người thuộc đối tượng được bảo hiểm không phải là người có nghề nghiệp là thi đấu hoặc huấn luyện golf. *2 Ngoại trừ xe điện golf trong sân golf, nhưng thiệt hại của xe điện golf do chính người thuộc đối tượng bảo hiểm lái sẽ không thuộc đối tượng được bồi thường. *3 Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do sở hữu, sử dụng hoặc quản lý xe cộ trong điều khoản bồi thường trách nhiệm bồi thường liên quan đến tài sản nhận ủy thác sẽ là đối tượng được trả. *4 Bao gồm các hành động như thay trang phục, giải lao, ăn uống hoặc tắm rửa thường thực hiện trong khuôn viên sân golf, sân luyện tập golf gắn liền với việc luyện tập, thi đấu hoặc huấn luyện golf. ・ご契約者または保険の対象となる方（受託品に係る賠償責任補償条項については、その同居の親族も含みます。）等の故意によって生じた損害 ・地震・噴火またはこれらによる津波によって生じた損害 ・職務（アルバイトおよびインターンシップを除きます。）の遂行に直接起因する損害賠償責任（仕事上の損害賠償責任＊1）によって保険の対象となる方が被る損害 ・保険の対象となる方およびその同居の親族に対する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害 ・第三者との間の特別な約定により加重された損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害 ・借りた財物を壊したことによる、その持ち主に対する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害（受託品に係る賠償責任補償条項についてはお支払いの対象となります。） ・心神喪失に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害 ・航空機、船舶、車両＊2＊3または銃器（空気銃を除きます。）の所有、使用または管理に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害 <受託品に係る賠償責任補償条項のみ> ・受託品が委託者に引き渡された後に発見された受託品の損壊に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害 ・受託品を使用不能にしたことに起因する損害賠償責任（収益減少等）によって保険の対象となる方が被る損害 ・保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為による損害 ・無免許運転、麻薬等を使用しての運転、酒気帯び運転をしている間に生じた事故による損害 ・差し押え、収用、没収、破壊等国または公共団体の公権力の行使に起因する損害 ・受託品が通常有する性質や性能を欠いていることに起因して生じた損害 ・自然の消耗またはさび・かび等による損害 ・すり傷、かき傷、塗料の剥がれ落ち等の単なる外観上の損傷であってその保険の対象が有する機能の喪失または低下を伴わない損害 ・受託品に対する加工や修理・点検等の作業上の過失または技術の拙劣に起因する損害 ・電気的または機械的事故に起因する損害 ・受託品の置き忘れまたは紛失（置き忘れまたは紛失後の盗難を含みます。）に起因する損害 等 ＊1 保険の対象となる方がゴルフの競技または指導を職業としている方以外の場合、ゴルフの練習、競技または指導＊4中に生じた事故による損害賠償責任は除きます。 ＊2 ゴルフ場構内におけるゴルフ・カートを除きますが、運転するゴルフ・カート自体の損壊等は、補償の対象となりません。 ＊3 受託品に係る賠償責任補償条項については車両の所有、使用または管理に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害は、お支払いの対象となります。 ＊4 ゴルフの練習、競技または指導に付随してゴルフ場、ゴルフ練習場敷地内で通常行われる更衣、休憩、食事または入浴等の行為を含みます。

	Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Điều khoản đặc biệt về bồi thường chi phí cứu hộ + Điều khoản đặc biệt liên quan đến việc sửa đổi một phần của hợp đồng + Điều khoản đặc biệt đề bồi thường chi phí y tế bổ sung. (dùng đến bù cho việc cứu hộ) 救援者費用等補償特約＋救援者費用等補償特約の一部変更に関する特約＋疾病追加補償特約（救援者費用等補償用）	Những trường hợp người thuộc đối tượng bảo hiểm hoặc người thân của họ, v.v. chịu chi phí tìm kiếm cứu nạn, chi phí đi lại, chi phí lưu trú, v.v. để đến hiện trường do những lý do sau xảy ra trong thời gian bảo hiểm ở trong và ngoài nước ●Trường hợp máy bay/tàu thủy chở người thuộc đối tượng bảo hiểm bị mất tích hoặc người thuộc đối tượng bảo hiểm gặp nạn ●Trường hợp không thể xác định tình trạng sống hay chết của người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc trường hợp được xác định đang trong tình trạng cần hoạt động tìm kiếm, cứu hộ khẩn cấp bởi cơ quan công cộng do tai nạn bất ngờ và ngẫu nhiên từ bên ngoài ●Trường hợp người thuộc đối tượng được bảo hiểm tử vong trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn hoặc phải nhập viện liên tục ít nhất 3 ngày, vì bị thương do tai nạn bất ngờ và ngẫu nhiên từ bên ngoài, tại nơi ngoài nhà ở mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm sử dụng để ở ●Tử vong do bệnh tật, hay ốm đau trong thời gian bảo hiểm và phải nằm viện điều trị từ 3 ngày liên tục trở lên (tuy nhiên, điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp bắt đầu nằm viện trong thời gian chịu trách nhiệm). ▶ Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm với mức giới hạn là số tiền bảo hiểm cho 1 tai nạn. *Có trường hợp bị trừ tiền bảo hiểm nếu đã được trả tiền bảo hiểm hoặc tiền tương trợ theo hợp đồng tương trợ hoặc hợp đồng bảo hiểm khác. *Có trường hợp trùng lặp bồi thường khi người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc gia đình đã ký hợp đồng bảo hiểm có nội dung bồi thường tương tự với bên khác. Vui lòng xác nhận kỹ nội dung bồi thường khi tham gia. 国内外において保険期間中に生じた以下のような事由により、保険の対象となる方またはその親族等が捜索救助費用や現地へ赴くための交通費・宿泊料等を負担した場合 ●保険の対象となる方が搭乗している航空機・船舶が行方不明になったまたは保険の対象となる方が遭難した場合 ●急激かつ偶然な外来の事故により、保険の対象となる方の生死が確認できない場合または緊急の捜索・救助活動を要する状態になったことが公的機関により確認された場合 ●保険の対象となる方の居住に使用される住宅外において被った急激かつ偶然な外来の事故によるケガのため、保険の対象となる方が事故の日からその日を含めて180日以内に死亡またまたは継続して3日以上入院した場合 ●疾病により死亡、または保険期間中に発病し疾病のため継続して3日以上入院されたとき（ただし、責任期間中に入院を開始していた場合に限ります。） 等 ▶1事故について保険金額を限度に保険金をお支払いします。 ※他の保険契約または共済契約から保険金または共済金が支払われた場合には、保険金が差し引かれることがあります。 ※保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。ご加入にあたっては補償内容を十分ご確認ください。	・Thiệt hại phát sinh do bê hoặc người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng ・Thiệt hại phát sinh do người thụ hưởng tiền bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng (phần tiền người đó được nhận) ・Thiệt hại phát sinh do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này ・Thiệt hại phát sinh do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm ・Thiệt hại do sự cố phát sinh khi lái xe không có bằng lái, lái xe khi đang say rượu ・Thiệt hại phát sinh do mang thai, sinh con, sinh sớm hoặc sảy thai ・Thiệt hại phát sinh do điều trị y tế như phẫu thuật ngoại khoa (trừ trường hợp điều trị vết thương sẽ được trả tiền bảo hiểm.) ・Thiệt hại phát sinh do xảy ra tai nạn khi đang vận động có tính chất nguy hiểm chẳng hạn như leo núi bằng dụng cụ leo núi như rìu phá băng, dù lượn, v.v… ・Thiệt hại phát sinh do vết thương không thể điều trị bằng y học như chấn thương cổ, đau thắt lưng ・Đối với hợp đồng được gia hạn liên lục thì việc nhập viện do bệnh có sẵn ngay tại thời điểm hợp đồng bảo hiểm đầu tiên (còn gọi là hợp đồng bảo hiểm năm đầu) bắt đầu có hiệu lực. *1 v.v… *1 Cho dù là đối với bệnh có sẵn ngay tại thời điểm hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên bắt đầu có hiệu lực (trường hợp đồng bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm hơn một năm, thì tính từ năm thứ hai) thì nếu bắt đầu nhập viện ngay sau khi đã trải qua một năm kể từ ngày thời hạn hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên bắt đầu có hiệu lực thì vẫn là đối tượng được chi trả bảo hiểm. ・ご契約者または保険の対象となる方等の故意または重大な過失によって生じた損害 ・保険金の受取人の故意または重大な過失によって生じた損害（その方が受け取るべき金額部分） ・地震・噴火またはこれらによる津波によって生じた損害 ・保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為によって生じた損害 ・無免許運転、酒気帯び運転をしている場合に生じた事故によって生じた損害 ・妊娠、出産、早産または流産によって生じた損害 ・外科的手術等の医療処置（保険金が支払われるケガを治療する場合を除きます。）によって生じた損害 ・ピッケル等の登山用具を使用する山岳登はん、ハンググライダー搭乗等の危険な運動等を行っている間に生じた事故によって生じた損害 ・むちうち症や腰痛等で、医学的他覚所見のないものによる損害 ・この契約が継続されてきた最初の保険契約（初年度契約といいます。）の保険始期時点で、既に被っている病気による入院＊1 等 ＊1 初年度契約の保険始期時点で、既に被っている病気についても、初年度契約の保険始期日から1年（保険期間が1年を超えるご契約の場合は、2年となります。）を経過した後に開始した入院については、保険金のお支払いの対象とします。
Điều khoản đặc biệt về bất động sản dùng sinh hoạt bên trong nhà + Điều khoản đặc biệt về bồi thường bổ sung bên ngoài nhà ở (Chú thích 3) 住宅内生活用動産特約＋住宅外等追加補償特約（注3）	Trường hợp phát sinh thiệt hại tài sản mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm sở hữu ở trong nước ▶ Chúng tôi sẽ trả số tiền bảo hiểm là khoản thiệt hại (phí sửa chữa) trừ đi số tiền miễn trừ trách nhiệm (số tiền tự trả: 5.000 yên cho 1 tai nạn) với mức giới hạn là số tiền bảo hiểm trong suốt thời gian bảo hiểm (mỗi năm bảo hiểm nếu thời gian bảo hiểm vượt quá 1 năm). Tuy nhiên, khoản thiệt hại tối đa là giá trị thay thế *1. *Có trường hợp bị trừ tiền bảo hiểm nếu đã được trả tiền bảo hiểm hoặc tiền tương trợ theo hợp đồng bảo hiểm khác hoặc hợp đồng tương trợ. *Có trường hợp chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm cho nhiều loại chi phí phát sinh khi xảy ra tai nạn ngoài tiền bảo hiểm được ghi trong đây. *Có trường hợp trùng lặp bồi thường khi người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc gia đình đã ký hợp đồng bảo hiểm có nội dung bồi thường tương tự với bên khác. Vui lòng xác nhận kỹ nội dung bồi thường khi tham gia. *Những vật sau đây không thuộc đối tượng được bồi thường. Xe ô tô, xe đạp có động cơ, tàu thủy, ván lướt sóng, các mô hình điều khiển bằng sóng vô tuyến, drone, điện thoại di động, điện thoại thông minh, bộ định tuyến Wi-Fi di động, máy tính bảng có chức năng truyền dữ liệu di động, kính áp tròng, kính đeo mắt, hối phiếu và các chứng khoán có giá trị, thẻ tín dụng, tài liệu thiết kế, sổ kế toán, hàng hóa・sản phẩm hay thiết bị・đồ nội thất, sinh vật sống như động vật và thực vật, tài sản phi vật thể như dữ liệu và chương trình, vé tháng đi tàu/xe, vé tàu xe, tiền tệ, kim loại quý, đồ trang sức, tác phẩm nghệ thuật, đồ gia dụng trong toà nhà mà người thân đang sinh sống (còn nữa) v.v... *1 Là số tiền cần thiết để mua tài sản mới tương tự. 国内において、保険の対象となる方が所有する家財の損害が生じた場合 ▶損害額（修理費）から免責金額（自己負担額：1事故について5,000円）を差し引いた額を、保険期間を通じて（保険期間が1年を超える場合は保険年度ごとに）保険金額を限度に保険金としてお支払いします。ただし、損害額は再取得価額＊1を限度とします。 ※他の保険契約または共済契約から保険金または共済金が支払われた場合には、保険金が差し引かれることがあります。 ※記載している保険金以外に事故時に発生する様々な費用について保険金をお支払いする場合があります。 ※保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。ご加入にあたっては補償内容を十分ご確認ください。 ※以下のものは補償の対象となりません。 自動車、原動機付自転車、船舶、サーフボード、ラジコン模型、ドローン、携帯電話、スマートフォン、モバイルWi-Fiルーター、モバイルデータ通信機能を有するタブレット端末、コンタクトレンズ、眼鏡、手形その他の有価証券、クレジットカード、設計書、帳簿、商品・製品や設備・什器（じゅうき）、動物や植物等の生物、データやプログラム等の無体物、定期券、乗車券、通貨、貴金属、宝石、美術品、親族が居住する建物内に所在する家財 等 ＊1 同じものを新たに購入するのに必要な金額をいいます。	・Thiệt hại phát sinh do chủ hợp đồng hoặc người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng ・Thiệt hại phát sinh do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này ・Thiệt hại phát sinh do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm ・Thiệt hại do sự cố phát sinh khi lái xe không có bằng lái, lái xe khi đang say rượu ・Thiệt hại do việc thực thi công quyền từ tổ chức đoàn thể chính phủ hoặc quốc gia như bị thu giữ, sung công, tịch thu, tiêu hủy, v.v. ・Thiệt hại do thiếu hiệu suất và tính chất mà đối tượng được bảo hiểm thường có ・Hư hỏng do hao mòn tự nhiên hoặc thoái hoá, đổi màu, rỉ sét, nấm mốc, vết nứt, bị sâu ăn v.v. ・Sự hư hỏng như là mài mòn, vết trầy xước, tróc sơn hoặc bị nhiễm bẩn đơn giản chỉ xuất hiện mà không làm giảm hoặc làm mất hoàn toàn chức năng của vật dụng được bảo hiểm. ・Hư hỏng do lỗi trong thao tác như gia công, xử lý, sửa chữa, kiểm tra, v.v. hoặc sử dụng công nghệ kém chất lượng của vật dụng được bảo hiểm. ・Hư hỏng do tai nạn về điện hoặc máy móc. ・Thiệt hại do làm mất hay để quên các vật dụng được bảo hiểm (bao gồm cả trường hợp bị trộm sau khi làm mất hay để quên) ・Thiệt hại do bị lừa đảo hoặc biển thủ ・Hư hỏng do sự thối vào, thấm hoặc rò rỉ từ gió, mưa, tuyết, mưa đá, bụi, v.v. ・ご契約者、保険の対象となる方またはその同居の親族等の故意または重大な過失によって生じた損害 ・地震・噴火またはこれらによる津波によって生じた損害 ・保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為による損害 ・無免許運転、酒気帯び運転をしている間に生じた事故による損害 ・差し押え、収用、没収、破壊等国または公共団体の公権力の行使に起因する損害 ・保険の対象が通常有する性質や性能を欠いていることに起因して生じた損害 ・自然の消耗または劣化、変色、さび、かび、ひび割れ、虫食い等による損害 ・保険の対象が有する機能の喪失または低下を伴わないすり傷、かき傷、塗料の剥がれ落ち、単なる外観上の損傷や汚損による損害 ・保険の対象に対する加工や修理・点検等の作業上の過失または技術の拙劣に起因する損害 ・電気的または機械的事故に起因する損害 ・保険の対象の置き忘れまたは紛失（置き忘れまたは紛失後の盗難を含みます。）に起因する損害 ・詐欺または横領に起因する損害 ・風、雨、雪、雹（ひょう）、砂塵（さじん）等の吹き込みや浸み込みまたは漏入により生じた損害 等

(Chú thích 3) Hợp đồng bảo hiểm đặc biệt về giá trị mới (đối với động sản dùng cho sinh hoạt trong nhà) được kèm theo.

（注3）新価保険特約（住宅内生活用動産用）がセットされています。

	Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường người thuê nhà + Điều khoản đặc biệt liên quan đến việc thay đổi một phần Điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường người thuê nhà 借家人賠償責任補償特約＋借家人賠償責任補償特約の一部変更に関する特約	Trường hợp phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật cho chủ nhà cho thuê do tai nạn ở nhà thuê *1 trong nước ▶ Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm với mức giới hạn là số tiền bảo hiểm cho 1 tai nạn. *Công ty chúng tôi sẽ không tổ chức hòa giải. *Có trường hợp bị trừ tiền bảo hiểm nếu đã được trả tiền bảo hiểm hoặc tiền tương trợ theo hợp đồng bảo hiểm khác hoặc hợp đồng tương trợ. *Có trường hợp chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm cho nhiều loại chi phí phát sinh khi xảy ra tai nạn ngoài tiền bảo hiểm được ghi trong đây. *Có trường hợp trùng lặp bồi thường khi người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc gia đình đã ký hợp đồng bảo hiểm có nội dung bồi thường tương tự với bên khác. Vui lòng xác nhận kỹ nội dung bồi thường khi tham gia. *1 Là nhà thuê mới chuyển đến trong trường hợp đã chuyển nhà. * Về những người là đối tượng được bảo hiểm trách nhiệm bồi thường của người thuê nhà thì trường hợp bản thân sinh viên là trẻ vị thành niên hoặc người không có khả năng chịu trách nhiệm, bao gồm như là phụ huynh của sinh viên, người có nghĩa vụ giám sát đại diện và người có nghĩa vụ giám sát hợp pháp (chỉ có người thân của sinh viên.) cũng là đối tượng được bảo hiểm. (chỉ dành cho các tai nạn liên quan đến bản thân sinh viên). 国内における借用戸室＊1での事故により、貸主に対して法律上の損害賠償責任を負う場合 ▶１事故について保険金額を限度に保険金をお支払いします。 ※示談交渉は弊社では行いません。 ※他の保険契約または共済契約から保険金または共済金が支払われた場合には、保険金が差し引かれることがあります。 ※記載している保険金以外に事故時に発生する様々な費用について保険金をお支払いする場合があります。 ※保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。ご加入にあたっては補償内容を十分ご確認ください。 ＊１転居した場合は転居先の借用戸室をいいます。 ※借家人賠償責任の保険の対象となる方については、学生本人が、未成年者または責任無能力者である場合は、学生本人の親権者、その他の法定の監督義務者および代理監督義務者（学生本人の親族に限ります。）も保険の対象となる方に含みます（学生本人に関する事故に限ります。）。	・Thiệt hại phát sinh do chủ hợp đồng hoặc người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý ・Thiệt hại phát sinh do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này ・Thiệt hại phát sinh do bệnh tâm thần ・Thiệt hại phát sinh do việc xây dựng như xây lại, mở rộng, phá sập, v.v... nhà thuê ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại bị phát sinh nghiêm trọng hơn theo quy định đặc biệt với chủ nhà cho thuê ・Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do hư hỏng nhà thuê bị phát hiện sau khi đã giao trả nhà thuê cho chủ nhà cho thuê, v.v... ・ご契約者または保険の対象となる方等の故意によって生じた損害 ・地震・噴火またはこれらによる津波によって生じた損害 ・心神喪失によって生じた損害 ・借用戸室の改築、増築、取りこわし等の工事によって生じた損害 ・借用戸室の貸主との間の特別な約定により加重された損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害 ・借用戸室を貸主に引き渡した後に発見された借用戸室の損壊に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害 等

Đây là pamphlet giới thiệu tổng quát về Bảo hiểm cuộc sống tổng hợp (bồi thường tổng hợp cho trẻ em). Vui lòng đọc kỹ "Bản giải thích nội dung quan trọng" trước khi tham gia. Nếu có bất kỳ vấn đề nào chưa rõ, xin vui lòng liên lạc đến địa chỉ liên hệ được ghi trên tờ rơi.
このパンフレットは総合生活保険（こども総合補償）の概要をご紹介したものです。ご加入にあたっては、必ず「重要事項説明書」をよくお読みください。
ご不明な点等がある場合には、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。